**NỘI DUNG ÔN TẬP CHO ỨNG VIÊN**

**THAM GIA PHỎNG VẤN TUYỂN CHỌN TRÍ THỨC TRẺ**

**TÌNH NGUYỆN TỈNH HÀ TĨNH**

**I. Tài liệu ôn tập chung:**

***1. Hệ thống chính trị nước ta:***

Hệ thống chính trị nước ta bao gồm: ĐCSVN, Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

***2. Vị trí của Nhà nước trong hệ thống chính trị ở nước ta:***

Trong hệ thống chính trị ở nước ta, Nhà nước CHXHCN Việt Nam là trung tâm của quyền lực chính trị, là trụ cột của toàn bộ hệ thống chính trị ở nước ta, thể hiện:

Nhà nước thể chế hoá đường lối, chính sách của đảng thành pháp luật để quản lý và phát triển kinh tế - Xã hội của đất nước

Nhà nước sử dụng sức mạnh của quyền lực để bảo đảm, bảo vệ tự do, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tổ chức, của công dân trên cơ sở pháp luật

Nhà nước thực hiện quản lý thống nhất và có phân cấp thẩm quyền cho địa phương về quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực

Nhà nước bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh, trật tự - an toàn Xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển dân sinh, giải quyết các vấn đề xã hội

***3. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo trong tổ chức và hoạt động của nhà nước CHXHCN Việt Nam***

 Đảng lãnh đạo Nhà nước ở các mặt chủ yếu sau:

Đảng đề ra đường lối chính trị, chính sách lớn cho hoạt động của Nhà nước và lãnh đạo nhà nước thể chế hoá đường lối chính sách của Đảng thành pháp luật;

Đảng quyết định những vấn đề quan trọng nhất về tổ chức cán bộ của bộ máy nhà nước;

Đảng giới thiệu đảng viên đảm nhiệm các chức vụ quan trọng trong bộ máy Nhà nước;

Đảng kiểm tra thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng

Đảng lãnh đạo nhà nước thông qua tổ chức đảng và vai trò tiên phong của đảng viên trong các cơ quan, tổ chức.

***4. Mối quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể:***

 Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, tham gia xây dựng và cũng cố chính quyền, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên hoạt động có hiệu quả.

 HĐND, UBND thực hiện chế độ thông báo tình hình mọi mặt của địa phương cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của tổ chức này về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Có kế hoạch làm việc trực tiếp, định kỳ giữa chính quyền và lãnh đạo các đoàn thể để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

UBND tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận, tổ chức và động viên nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội.

UBND tạo điều kiện thuận lợi cho sự hoạt động của các đoàn thể nhân dân như cấp kinh phí chế độ làm việc theo chế độ.

***5. Các nguyên tắc tổ chức các hoạt động của nhà nước CHXHCN Việt Nam***

Nguyên tắc tổ chức các hoạt động của Nhà nước CHXHCN Việt Nam:

 - Nguyên tắc tập trung dân chủ;

 - Nguyên tắc quần chúng nhân dân tham gia quản lý Nhà nước;

 - Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước;

 - Nguyên tắc pháp chế XHCN

***6. Nguyên tắc tập trung dân chủ:***

 Nguyên tắc tập trung dân chủ: Đây là nguyên tắc rất quan trọng trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

Cấp dưới phải phục tùng cấp trên, thiểu số phải phục tùng đa số;

Nhưng tập trung phải dựa trên cơ sở dân chủ, tức là có sự bàn bạc thống nhất trong tập thể lãnh đạo để đưa ra các quyết định đúng. Khi có quyết định đúng thì phải thi hành nghiêm minh.

Để thực hiện nguyên tắc này, cần phát huy dân chủ bàn bạc mọi chủ trương, lắng nghe ý kiến quần chúng của nhân dân nhưng phải tập trung, không phân tán. Phải kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện các quyết định của cấp trên. Đồng thời chống quan liêu, cục bộ và chống hiện tượng tự do, vô chính phủ.

***7. Quy định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã tại tỉnh Hà Tĩnh***

Theo Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

 + Đơn vị hành chính cấp xã loại 1: 23 biên chế;

 + Đơn vị hành chính cấp xã loại 2: 22 biên chế;

 + Đơn vị hành chính cấp xã loại 3: 21 biên chế.

***8. Các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã***

Cán bộ cấp xã có các chức vụ sau đây:

a) Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ;

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân;

d) Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

đ) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

e) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

g) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);

h) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

 Công chức cấp xã có các chức danh sau đây:

a) Trưởng Công an;

 b) Chỉ huy trưởng Quân sự;

c) Văn phòng - thống kê;

d) Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);

đ) Tài chính - kế toán;

e) Tư pháp - hộ tịch;

g) Văn hóa - xã hội.

 ***9. Vị trí, vai trò của HĐND cấp xã***

 - HĐND là cơ quan quyền lực Nhà nước ở xã, thị trấn đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân do nhân dân.

 - HĐND quyết định những chủ trương, biện pháp xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, để cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

 - HĐND thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Thường trực HĐND, UBND cùng cấp. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND; giám sát việc tuân thủ theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương.

***10. Vị trí vai trò của UBND cấp xã***

 - UBND xã, thị trấn do HĐND xã, thị trấn bầu là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở xã, thị trấn, chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên;

 - UBND xã, thị trấn chịu trách nhiệm chấp hành hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết HĐND cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, cũng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện chính sách khác trên địa bàn;

 - UBND xã, thị trấn thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở.

***11. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong lĩnh vực kinh tế***

Trong lĩnh vực kinh tế, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch đó;

2. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết và lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Uỷ ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp;

3. Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, thị trấn và báo cáo về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

4. Quản lý và sử dụng hợp lý, có hiệu quả quỹ đất được để lại phục vụ các nhu cầu công ích ở địa phương; xây dựng và quản lý các công trình công cộng, đường giao thông, trụ sở, trường học, trạm y tế, công trình điện, nước theo quy định của pháp luật;

5. Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của xã, thị trấn trên nguyên tắc dân chủ, tự nguyện. Việc quản lý các khoản đóng góp này phải công khai, có kiểm tra, kiểm soát và bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật.

***12. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá và thể dục thể thao***

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá và thể dục thể thao, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương; phối hợp với trường học huy động trẻ em vào lớp một đúng độ tuổi; tổ chức thực hiện các lớp bổ túc văn hoá, thực hiện xoá mù chữ cho những người trong độ tuổi;

b) Tổ chức xây dựng và quản lý, kiểm tra hoạt động của nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường mầm non ở địa phương; phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp trên quản lý trường tiểu học, trường trung học cơ sở trên địa bàn;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình y tế cơ sở, dân số, kế hoạch hoá gia đình được giao; vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh; phòng, chống các dịch bệnh;

d) Xây dựng phong trào và tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao; tổ chức các lễ hội cổ truyền, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chính sách, chế độ đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, những người và gia đình có công với nước theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức các hoạt động từ thiện, nhân đạo; vận động nhân dân giúp đỡ các gia đình khó khăn, người già cô đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; tổ chức các hình thức nuôi dưỡng, chăm sóc các đối tượng chính sách ở địa phương theo quy định của pháp luật;

f) Quản lý, bảo vệ, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ; quy hoạch, quản lý nghĩa địa ở địa phương.

***13.Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thi hành pháp luật ở địa phương***

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thi hành pháp luật ở địa phương, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục xây dựng quốc phòng toàn dân, xây dựng làng xã chiến đấu trong khu vực phòng thủ địa phương;

b) Thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự và tuyển quân theo kế hoạch; đăng ký, quản lý quân nhân dự bị động viên; tổ chức thực hiện việc xây dựng, huấn luyện, sử dụng lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương;

c) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh; thực hiện biện pháp phòng ngừa và chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương;

d) Quản lý hộ khẩu; tổ chức việc đăng ký tạm trú, quản lý việc đi lại của người nước ngoài ở địa phương.

***14. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thuỷ lợi và tiểu thủ công nghiệp***

Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thuỷ lợi và tiểu thủ công nghiệp, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi trong sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch chung và phòng trừ các bệnh dịch đối với cây trồng và vật nuôi;

b) Tổ chức việc xây dựng các công trình thuỷ lợi nhỏ; thực hiện việc tu bổ, bảo vệ đê điều, bảo vệ rừng; phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ đê điều, bảo vệ rừng tại địa phương;

c) Quản lý, kiểm tra, bảo vệ việc sử dụng nguồn nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, hướng dẫn việc khai thác và phát triển các ngành, nghề truyền thống ở địa phương và tổ chức ứng dụng tiến bộ về khoa học, công nghệ để phát triển các ngành, nghề mới.

***15. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải***

Trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức thực hiện việc xây dựng, tu sửa đường giao thông trong xã theo phân cấp;

b) Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở điểm dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền do pháp luật quy định;

d) Tổ chức việc bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm đường giao thông và các công trình cơ sở hạ tầng khác ở địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Huy động sự đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng đường giao thông, cầu, cống trong xã theo quy định của pháp luật.

1. ***Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã trong việc thi hành pháp luật***

Trong việc thi hành pháp luật, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật; giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền;

c) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc thi hành án theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các quyết định về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

***17.Khái niệm cán bộ chuyên trách cấp xã và công chức cấp xã.***

1. Cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội;

2. Công chức cấp xã là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

***18. Nhiệm vụ của chức danh công chức cấp xã***

***Nhiệm vụ của công chức Văn phòng - Thống kê***

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực: Văn phòng, thống kê, tổ chức, nhân sự, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc định kỳ và đột xuất của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các kỳ họp; chuẩn bị các điều kiện phục vụ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Tổ chức lịch tiếp dân, tiếp khách của Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tại Ủy ban nhân dân cấp xã; nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo và chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; tổng hợp, theo dõi và báo cáo việc thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với công chức khác xây dựng và theo dõi việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã; dự thảo các văn bản theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

***Nhiệm vụ của công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)***

1.Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực: Đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ

a) Thu thập thông tin, tổng hợp số liệu, lập sổ sách các tài liệu và xây dựng các báo cáo về đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học, công tác quy hoạch, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã;

c) Giám sát về kỹ thuật các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Chủ trì, phối hợp với công chức khác thực hiện các thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ và thẩm tra để xác nhận nguồn gốc, hiện trạng đăng ký và sử dụng đất đai, tình trạng tranh chấp đất đai và biến động về đất đai trên địa bàn; xây dựng các hồ sơ, văn bản về đất đai và việc cấp phép cải tạo, xây dựng các công trình và nhà ở trên địa bàn để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

***Nhiệm vụ của công chức Tài chính - kế toán***

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực tài chính, kế toán trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và các biện pháp khai thác nguồn thu trên địa bàn cấp xã;

b) Kiểm tra và tổ chức thực hiện các hoạt động tài chính, ngân sách theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên; quyết toán ngân sách cấp xã và thực hiện báo cáo tài chính, ngân sách theo đúng quy định của pháp luật;

c) Thực hiện công tác kế toán ngân sách (kế toán thu, chi ngân sách cấp xã, kế toán các quỹ công chuyên dùng và các hoạt động tài chính khác, kế toán tiền mặt, tiền gửi, kế toán thanh toán, kế toán vật tư, tài sản,...) theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với công chức khác quản lý tài sản công; kiểm tra, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao

***Nhiệm vụ của công chức Tư pháp - hộ tịch***

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực tư pháp và hộ tịch trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý tủ sách pháp luật, tổ chức phục vụ nhân dân nghiên cứu pháp luật và tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn cấp xã trong việc tham gia xây dựng pháp luật;

b) Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; tham gia công tác thi hành án dân sự trên địa bàn cấp xã;

c) Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp, hộ tịch, chứng thực, chứng nhận và theo dõi về quốc tịch trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật; phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội hướng dẫn xây dựng hương ước quy ước ở thôn, tổ dân phố và công tác giáo dục tại địa bàn cấp xã;

d) Chủ trì, phối hợp với công chức khác thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

***Nhiệm vụ của công chức Văn hóa - xã hội***

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực: Văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, lao động, thương binh, xã hội, y tế, giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức, theo dõi và báo cáo về các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, y tế và giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn cấp xã;

b) Thực hiện các nhiệm vụ thông tin, truyền thông về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương;

c) Thống kê dân số, lao động, việc làm, ngành nghề trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo về số lượng và tình hình biến động các đối tượng chính sách lao động, thương binh và xã hội; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và chi trả các chế độ đối với người hưởng chính sách xã hội và người có công; quản lý nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ; thực hiện các hoạt động bảo trợ xã hội và chương trình xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn cấp xã;

d) Chủ trì, phối hợp với công chức khác và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố xây dựng hương ước, quy ước ở thôn, tổ dân phố và thực hiện công tác giáo dục tại địa bàn cấp xã.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

 ***19. Phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh triển khai tại tỉnh nhà:***

- Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng .

- Xung kích xây dựng nông thôn mới.

- Xung kích góp phần thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

***20. Phong trào “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh triển khai tại tỉnh nhà***:

- Đồng hành với thanh niên trong học tập

- Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp, việc làm

- Đồng hành với thanh niên nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần

- Đồng hành với thanh niên phát triển kỹ năng xã hội.

***21. Những nội dung, giải pháp của Đoàn thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới:***

- Tuyên truyền, tập huấn các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của tỉnh, địa phương cho thanh niên và cộng đồng.

- Tổ chức phát triển kinh tế, giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn.

- Tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn, tổ chức các hoạt động an sinh xã hội.

- Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn.

- Xung kích, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn.

- Xây dựng tổ chức Đoàn, Hội vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

 ***22. Xác định những khó khăn khi tình nguyện về công tác tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và phương hướng khắc phục những khó khăn***:

 - Nêu những khó khăn sẽ gặp phải

+ Điều kiện sống, đi lại khó khăn; phải tự lập, sống xa gia đình

+ Kiến thức chuyên môn ở trường Đại học và công việc của công chức chuyên môn ở cấp xã trong thực tế không hoàn toàn giống nhau

+ Tuổi trẻ chưa có kinh nghiệm trong xử lý công việc cũng như tiếp cận với người dân ở địa phương khó khăn, chưa hiểu biết nhiều về phong tục, tập quán của địa phương

- Hướng giải quyết:

+ Lạc quan khắc phục khó khăn, không ngừng học hỏi, cầu tiến, tích lũy kinh nghiệm trong công việc

+ Sống hòa đồng với mọi người, sống vì tập thể hơn là vì cá nhân, gần gũi với nhân dân địa phương, học các lắng nghe để hiểu mọi người hơn.

+ Thực hiện (sử dụng) công tác dân vận, thanh vận của Đoàn trong việc tuyên truyền, vận động người dân xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

***23. Rèn luyện những phẩm chất và năng lực cá nhân để thực hiện tốt nhiệm vụ trong quá trình tình nguyện tại địa phương:***

+ Rèn luyện đạo đức, tư cách.

+ Rèn luyện phẩm chất chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước

+ Rèn luyện tính trung thực, khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá;

+ Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phối hợp và kỹ năng xử lý tình huống…

+ Rèn luyện khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học.

+ Trao dồi công tác Đoàn kết tập hợp thanh, thiếu niên.

***24. Các tiêu chuẩn và điều kiện tham gia tham gia Đề án theo quy định tại Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ:***

Các tiêu chuẩn và điều kiện đối với đối tượng tham gia Đề án 500

- Là thanh niên có quốc tịch Việt Nam

- Có tuổi đời dưới 30 (sinh từ tháng 5/1984 trở về sau)

- Có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu bố trí và sử dụng của chính quyền cơ sở

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch gia đình rõ ràng

- Có sức khỏe tốt và có khả năng đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ, công chức các địa phương

- Tình nguyện đến làm việc tại vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi trong thời gian tối thiểu 05 năm (đủ 60 tháng)

- Ưu tiên người có hộ khẩu thường trú tại địa phương

***25. Suy nghĩ, định hướng khi không được tuyển chọn:***

+ Quan điểm của mình thể hiện sự tin tưởng và hy vọng vào kiến thức, hiểu biết và năng lực của bản thân, lạc quan cho dù kết quả thế nào

 + Có định hướng cho công việc sắp tới, như: học thêm để nâng cao trình độ, đi làm việc khác để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, quan tâm đến các đề án, dự án khác dành cho thanh niên để tiếp tục tham gia thử sức mình...

***26. Trách nhiệm chung của đội viên Đề án 500 theo quy định tại Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ***:

- Thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu, tìm hiểu chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao;

- Đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Trường hợp Đội viên tự ý bỏ việc khi chưa đủ thời gian làm việc tại các xã theo quy định của Đề án này thì phải bồi thường cho Nhà nước kinh phí hỗ trợ ban đầu, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và các chi phí quản lý khác có liên quan.

***27. Suy nghĩ của bản thân khi thực hiện cam kết làm việc 05 năm:***

- Theo Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 500) trường hợp Đội viên tự ý bỏ việc khi chưa đủ thời gian làm việc tại các xã theo quy định của Đề án này thì phải bồi thường cho Nhà nước kinh phí hỗ trợ ban đầu, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và các chi phí quản lý khác có liên quan.

- Là tuổi trẻ nên muốn làm việc, muốn cống hiến, xông pha, muốn thử thách bản thân không ngại khó khăn gian khổ

 - Đề án cũng là cơ hội cho bản thân được đem kiến thức đã học để cống hiến, rèn luyện và trưởng thành, để đóng góp một phần công sức xây dựng quê hương

***28. Các nhiệm vụ trọng tâm của phong trào thanh niên tình nguyện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Hà Tĩnh:***

+ Hoạt động an sinh xã hội, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng như: cấp phát thuốc miễn phí, hiến máu nhân đạo, tặng quà cho các đối tượng chính sách; xây dựng nhà nhân ái, nhà chống lũ...

+ Tình nguyện giúp nhân dân giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư

+ Các hoạt động tình nguyện xây dựng Nông thôn mới, vệ sinh môi trường, ATGT

+ Các hoạt động hướng về biển đảo, biên cương tổ quốc

+ Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, nhất là thanh niên công nhân, Thanh niên tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, thành niên vùng giáo...

+ Các hoạt động tình nguyện quốc tế...

***29. Các tiêu chí phấn đấu của Thanh niên thời đại mới:***

 - Có lý tưởng sống cao đẹp

 - Có bản lĩnh chính trị vững vàng

 - Có ý thức học tập rèn luyện nâng cao đạo đức và tri thức

 - Tìm tòi sáng tạo, nêu cao tinh thần xung phong tình nguyện

 - Khiêm tốn học hỏi, tránh xa thói kiêu ngạo

 - Sống trong sạch, không thu vén cá nhân

 - Có tinh thần lạc quan yêu đời

 - Thẳng thắn cương trực, có tinh thần đấu tranh

 - Có tài hùng biện, thu phục lòng người

 - Sống lành mạnh, kiên trì rèn luyện sức khỏe

***30. Suy nghĩ về cuộc vận động xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên trong thời đại mới với các giá trị cốt lõi: “Tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”***

- *“Tâm trong”* là nói về đạo đức, nhân cách, bản lĩnh chính trị. Người thanh niên có *“Tâm trong”* là người luôn nêu cao tinh thần yêu nước, có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; có nhận thức và thái độ chính trị đúng đắn, quan tâm đến các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước; luôn trau dồi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, ý thức được những đạo lý, giá trị nhân văn cao cả trong cuộc sống, luôn giữ tâm mình trong sáng, hướng thiện, từ đó khởi nguồn cho những hành động có ích cho cộng đồng và đất nước. Những phẩm chất của người thanh niên có *“Tâm trong”* có thể kể đến như: *Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, tự trọng, khiêm tốn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*...

- *“Trí sáng”* là nói về kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ.Người thanh niên có *“Trí sáng”* là người luôn nêu cao tính tự giác trong học tập, không ngừng trau dồi nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ theo phương châm *“Học suốt đời - Thực học - Thực tài”*, có ý thức sử dụng những tri thức, kiến thức đã học đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người có *“Trí sáng”* cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản như: *Có tri thức, kỹ năng, sáng tạo, thạo nghề nghiệp, giỏi chuyên môn, cầu thị, có ý thức tự học, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần...*

- *“Hoài bão lớn”* là nói về lý tưởng, ý chí phấn đấu, tinh thần dấn thân, khát vọng. Người thanh niên có *“Hoài bão lớn”* là người có ước mơ, khát vọng, lý tưởng cao đẹp, sống kiên định với mục tiêu, lý tưởng đúng đắn của mình, sống vì mọi người, sống có ích cho gia đình, xã hội, cống hiến cho quê hương, đất nước. *“Hoài bão lớn”* thể hiện ở tinh thần *dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm; có khát vọng, dấn thân, vươn lên; sống có lý tưởng, bản lĩnh, tuân thủ pháp luật; có tinh thần xung kích, tình nguyện, cống hiến cho đất nước*...

**II. Tài liệu ôn tập về địa phương:**

 **Huyện Hương Khê:**

***1. Huyện Hương Khê có những sản phẩm cây, con chủ lực:***

 - UBND huyện Hương Khê đã ban hành Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 11/4/2012 về việc quy hoạch vùng sản xuất cây trồng, vật nuôi nông nghiệp chủ yếu giai đoạn 2012-2020, như sau:

 - Các loại cây trồng chủ lực của huyện: Lúa, ngô, lạc, đậu xanh, rau thực phẩm, chè, bưởi Phúc Trạch, cam các loại, cao su, gỗ nguyên liệu;

- Các vật nuôi chủ lực của huyện: Lợn, bò, hươu, dê, ong, gia cầm.

 ***2. Đơn vị hành chính cấp xã huyện Hương Khê:***

 - Huyện Hương Khê có 22 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 21 xã, 01 thị trấn;

 - Tên gọi của các xã, thị trấn: Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Đô, Hương Liên, Hương Lâm, Hương Trà, Hương Xuân, Lộc Yên, Thị Trấn, Phú Phong, Hương Vĩnh, Phú Gia, Hương Long, Hương Bình, Hòa Hải, Gia Phố, Hương Giang, Hương Thủy, Phúc Đồng, Phương Điền, Phương Mỹ, Hà Linh;

***3. Huyện Hương Khê có xã đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III:***

Theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg, ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015, huyện Hương Khê có 14 xã đặc biệt khó khăn (xã 135): Hòa Hải, Hương Lâm, Hương Vĩnh, Phú Gia, Hà Linh, Hương Đô, Hương Giang, Hương Liên, Hương Trạch, Hương Xuân, Lộc Yên, Phúc Đồng, Phương Điền, Phương Mỹ.

***4. Dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn xã Hương Liên, huyện Hương Khê:***

 - Dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã Hương Liên, huyện Hương Khê: Dân tộc Chứt;

 - Quá trình phát hiện và phát triển: Là một dân tộc sống du canh, du cư tại các địa bàn rẻo cao của huyện Hương Khê; được Bộ đội Biên phòng Hà Tĩnh phát hiện và đưa về định cư vào năm 2001; hiện nay toàn bản có 34 hộ, hơn 137 khẩu;

- Đời sống tinh thần, vật chất: Các giá trị văn hóa của dân tộc này đang ngày bị mai một, hôn nhân cận huyết; mức sống của dân tộc Chứt nghèo khổ (100% hộ nghèo); nguồn lương thực chủ yếu dựa vào trợ cấp của nhà nước.

***5. Các di tích cấp quốc gia trên địa bàn huyện Hương Khê :***

 - Huyện Hương Khê có 05 di tích được xếp hạng cấp quốc gia;

 - Các di tích: Đền Cây Chay, Rộôc Cồn, thuộc xã Phú Phong; Mộ và Đền thờ Ngô Đăng Minh, thuộc xã Hà Linh; địa điểm chứng tích chiến tranh Trường cấp 2 Hương Phúc, thuộc xã Hương Trạch; Thành Sơn Phòng, Đền Công Đồng, Đền Trầm Lâm, thuộc xã Phú Gia; Chỉ huy Sở Tiền phương Tổng cục hậu cần Bộ Tư lệnh Đoàn 559- Đoàn 500, thuộc xã Hương Đô.

 ***6. Đơn vị hành chính huyện trong tỉnh có giáp ranh với huyện Hương Khê và những xã của huyện Hương Khê có chung đường biên giới với nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào :***

 - Có 04 huyện tiếp giáp với huyện Hương Khê: Phía Đông giáp huyện Cẩm Xuyên và huyện Thạch Hà; Phía Bắc giáp huyện Vũ Quang và huyện Can Lộc;

 - Có 04 xã có chung đường biên giới với nước bạn Lào: Hương Lâm, Hương Vĩnh, Phú Gia, Hòa Hải.

 ***7. vài nét về sản phẩm bưởi Phúc trạch, cây gió trầm:***

a) Bưởi Phúc Trạch:

 - Giá trị văn hóa: Là loại quả từng được thưởng mề đay “Vàng” trong cuộc đấu xảo quả ngon toàn Đông Dương vào năm đầu thế kỷ XX. Năm 2002, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận bưởi Phúc Trạch là một trong 7 loại cây ăn quả quí hiếm cấm không được xuất khẩu giống. Năm 2004, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký sản phẩm nhãn hiệu hàng hóa. Năm 2010, bưởi Phúc Trạch được cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lí “Phúc Trạch”;

 - Giá trị kinh tế: Là loại cây dễ trồng, dễ chăm sóc; sản phẩm dễ tiêu thụ; nguồn thu từ bưởi Phúc Trạch góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân của huyện Hương Khê.

 b) Cây gió trầm

- Tinh dầu gió trầm được dùng trong lĩnh vực công nghiệp mỹ phẩm, dược liệu, đông y; thân, cành được dùng để điêu khắc và sản xuất hương (nhang).

 ***8. Nét đặc trưng hoạt động văn hoá truyền thống chào mừng ngày Quốc khánh 02/9 :***

 - Để chào mừng kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 02/9, hàng năm huyện Hương Khê tổ chức *giải đua thuyền truyền thống*;

 - Một số nét đặc trưng của giải:

 *Về hình thức tổ chức:*

 + Mỗi xã, thị trấn có 02 đội đua thuyền (01 đội nam và 01 đội nữ); mỗi đội có 17 thành viên tham gia, trong đó có 01 Trưởng đoàn, 01 huấn luyện viên, 01 chỉ huy, 01 múc nước, 01 chèo lái và 12 chèo bơi; các thành viên tham gia phải là người có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Hương Khê;

 + Cự li thi đấu của đội nam là 3,5 (≈ 02 vòng hồ Bình Sơn), cự li thi đấu của đội nữ là 1,7km (≈ 01 vòng hồ Bình Sơn); căn cứ thời gian để xếp giải cho các đội đua;

 + Hàng năm, giải đã được nhiều cá nhân, doanh nghiệp đơn vị tài trợ như: Chi nhánh Viễn thông Quân đội Viettel, Công ty Bia và nước giải khát Huda (Huế),…

 *Về ý nghĩa:*

 + Nhằm đẩy mạnh phong trào rèn luyện TDTT toàn dân, tạo sự đoàn kết, thân thiện giữa các đơn vị hành chính trong toàn huyện thông qua TDTT;

 + Được đông đảo các tầng lớp nhân dân quan tâm, theo dõi và cổ vũ cho hoạt động này;

 + Là hoạt động vừa chào mừng các ngày lễ lớn trong năm vừa góp phần tích cực hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm.

***9. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản về giao thông trên địa bàn huyện Hương Khê trong việc phát triển kinh tế - xã hội:***

Các loại hình giao thông chính của huyện Hương Khê gồm có: Đường bộ, đường sắt, đường sông;

 *- Thuận lợi:*

 + Đường bộ: Có gần 60km đường quốc lộ và 41km đường Hồ Chí Minh; hệ thống giao thông từ các xã đến trung tâm tương đối đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT,…

 + Đường sắt: Có 52km đường sắt Bắc-Nam đi qua, ga Hương Phố là một trong những ga chính nên việc đi lại, trao đổi hàng hóa, phát triển các loại hình dịch vụ rất thuận lợi;

 + Đường sông: Có ngã ba sông Ngàn Sâu ở Thủy Lâm, xã Hương Thủy là một lợi thế cho huyện Hương Khê trong việc buôn bán, vận chuyển các mặt hàng nông, sản, lâm sản về các huyện miền xuôi.

 - Khó khăn:

 + Đường bộ: Một số tuyến đường liên huyện, liên xã có thiết kế, xây dựng trước đây nên đã xuống cấp nghiêm trọng; thường xuyên bị chia cắt trong mùa mưa lũ;

 + Đường sắt: Có nhiều tuyến đường dân sinh phải băng qua đường sắt dẫn tới nhiều con đường vượt đường sắt không nằm trong quy hoạch, không đảm bảo an toàn;

+ Đường sông: Chia cắt hệ thống giao thông đường bộ trong mùa mưa lũ; hệ thống đò ngang, đò dọc chưa đảm bảo an toàn.

***10. Xã được quốc gia chọn làm điểm xây dựng Nông thôn mới của huyện Hương Khê và một số kết quả đạt được :***

 - Năm 2009, xã Gia Phố, huyện Hương Khê được chọn là xã thí điểm xây dựng nông thôn mới của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

 - Một số kết quả nổi bật:

 + Là xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng trong thời kỳ đổi mới; kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ sở hạ tầng đảm bảo;

+ Về xây dựng nông thôn mới: Tại thời điểm Ban Bí thư Trung ương Đảng chọn thí điểm, Gia phố chỉ đạt 6/18 tiêu chí; sau gần 4 năm triển khai, đến nay, xã đã đạt 18/18tiêu chí, hoàn thành mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

***11. Một số giải pháp nhằm hạn chế tối đa những thiệt hại do lũ lụt gây ra ở huyện Hương Khê :***

- Khái quát đặc điểm tự nhiên: Hương Khê là huyện nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nắng lắm, mưa nhiều, với lượng mưa trung bình khoảng 2.400-3000mm; mùa mưa chủ yếu từ tháng 8 đến tháng 11, chiếm 80% lượng mưa cả năm. Vì vậy, lũ lụt tập trung vào khoảng thời gian này;

 - Một số giải pháp đề xuất:

 + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc phòng chống lũ lụt;

 + Quán triệt phương châm “4 tại chỗ”, nhất là đối với các xã thường xuyên ngập sâu, giao thông đi lại chia cắt;

 + Tăng cường kiểm tra chất lượng các công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ;

 + Chuẩn bị các phương án đối phó với lũ,lụt như: Neo, giằng nhà cửa, tài sản,..; có phương án di dời tài sản, gia súc, gia cầm đến những địa điểm an toàn;

 + Thực hiện có hiệu quả chương trình trồng rừng, ưu tiên trồng và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn.

***12. Một số kết quả về ứng dụng Công nghệ thông tin trong những năm gần đây của huyện Hương Khê :***

 - Đến nay 22/22 xã, thị trấn có mạng Internet, các xã vùng xa, vùng sâu dùng USB 3G tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin; rút ngắn thời gian phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tỉnh, huyện.

 - UBND huyện Hương Khê đã xây dựng cổng thông tin điện tử riêng tại địa chỉ: [www.huongkhe.gov.vn](http://www.huongkhe.gov.vn). Công khai bộ thủ tục hành chính, các văn bản điều hành và các hoạt động nổi bật của huyện được đăng tải trên trang thông tin điện tử; mọi người dân đều có thể tìm hiểu, khai thác dễ dàng, tiện lợi.

 ***13. Đơn vị có diện tích tự nhiên lớn nhất và đơn vị nào có dân số đông nhất***:

 - Đơn vị có diện tích tự nhiên rộng nhất của huyện Hương Khê là xã Hương Lâm (17156,59 ha);

- Đơn vị có dân số đông nhất của huyện Hương Khê là Thị Trấn huyện (9983 khẩu).

  **Huyện Vũ Quang**

a) Vị trí địa lý, diện tích, đơn vị hành chính: Huyện Vũ Quang được thành lập theo Nghị định 27/2000/NĐ-CP ngày 04/8/2000, cách [thành phố Hà Tĩnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh_%28th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91%29) 70 km về phía Tây, có 42 km đường biên giới tiếp giáp với [Lào](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o). Huyện có 12 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: [Thị trấn Vũ Quang](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C5%A9_Quang_%28th%E1%BB%8B_tr%E1%BA%A5n%29) và các xã: [Đức Liên](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_Li%C3%AAn), [Đức Hương](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_H%C6%B0%C6%A1ng), [Đức Bồng](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_B%E1%BB%93ng), [Đức Lĩnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_L%C4%A9nh), [Đức Giang](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_Giang%2C_V%C5%A9_Quang), [Ân Phú](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82n_Ph%C3%BA), [Hương Thọ](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%C6%A1ng_Th%E1%BB%8D), [Hương Minh](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%C6%A1ng_Minh), [Hương Điền](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%C6%A1ng_%C4%90i%E1%BB%81n), [Hương Quang](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%C6%A1ng_Quang) và [Sơn Thọ](http://vi.wikipedia.org/wiki/S%C6%A1n_Th%E1%BB%8D).

Năm 2000, huyện Vũ Quang được thành lập trên cơ sở tách 6 xã thuộc huyện [Đức Thọ](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_Th%E1%BB%8D) (gồm Đức Liên, Đức Hương, Đức Bồng, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú), 5 xã thuộc huyện [Hương Khê](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%C6%A1ng_Kh%C3%AA) (gồm Hương Thọ, Hương Minh, Hương Đại, Hương Điền, Hương Quang) và 1 xã thuộc huyện [Hương Sơn](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%C6%A1ng_S%C6%A1n): xã Sơn Thọ.

Huyện Vũ Quang có diện tích 62.284 ha diện tích tự nhiên, dân số 35.877 nhân khẩu. Phía Bắc giáp huyện Hương Sơn, phía Nam giáp huyện Hương Khê, phía Đông giáp huyện Đức Thọ, phía Tây giáp nước CHĐCN Lào (tỉnh Khăm Muộn và Boli Khăm Xây).

b) Dự án nổi bật: Dự án đa mục tiêu Thuỷ lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang là dự án trọng điểm, công trình lớn của quốc gia về cả quy mô và công năng sử dụng nhằm phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, môi trường sinh thái, du lịch dịch vụ và giảm lũ cho vùng hạ du của tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi công trình hoàn thành, sẽ tạo thành một hồ nước có dung tích khoảng 900 triệu m3 với diện tích lưu vực 408km2, đập chính là đập đất nhiều khối có chiều cao lớn nhất Hmax = 53,9m, đập tràn xả lũ bằng bê tông chiều rộng tràn nước 40m, cao trình ngưỡng tràn +45m, lưu lượng xả thiết kế 1.937m3/s (gấp hơn 3 lần lượng nước ở đại thủy nông Kẻ Gỗ). Thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang đủ lượng nước để tưới tiêu cho 32.585 ha diện tích canh tác, gồm vùng đất các huyện: Nghi Xuân, Vũ Quang, Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh, Hương Khê, Hương Sơn, Can Lộc, Thạch Hà và phía Bắc huyện Cẩm Xuyên. Công trình còn có chức năng giảm lũ đến mức tối đa cho toàn tuyến sông La trong mùa bão lụt. Cũng tại đập Ngàn Trươi - Cẩm Trang, sẽ có một nhà máy thủy điện, công suất 15MW được xây dựng. Trong một tương lai gần, khi công trình này phát huy tác dụng, Hà Tĩnh sẽ chuyển lượng nước ở Kẻ Gỗ phục vụ cho công nghiệp tuyển quặng tại mỏ sắt Thạch Khê, nhà máy luyện thép và toàn bộ khu công nghiệp và cảng biển nước sâu Vũng Áng. Công trình thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang không chỉ là “con rồng khổng lồ” tạo nguồn nước tưới tiêu cho 3/4 diện tích canh tác và phục vụ công nghiệp, nuôi trồng thủy sản ở Hà Tĩnh, mà còn tạo ra một vùng sinh cảnh, điểm nghiên cứu khoa học, vùng du lịch sinh thái có cảnh quan kỳ thú gắn liền với lịch sử Thiên Thành - đại bản doanh 10 năm chống Pháp của chủ tướng Phan Đình Phùng và nghĩa quân Cần Vương.

c) Sản phẩm chủ lực của huyện gồm: Cây lạc, Đậu xanh, Cam, Bưởi Phúc Trạch, Bò, Lợn, Hươu, Ong, Cao su, Nguyên liệu gỗ rừng trồng: Trong đó có 8 sản phẩm hàng hóa chủ lực của huyện tham gia sản phẩm chủ lực của tỉnh, gồm: Cây lạc, Cam, Bưởi Phúc Trạch, Bò, Lợn, Hươu, Cao su, Nguyên liệu gỗ rừng trồng.

d) Tài nguyên thiên nhiên: Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh là huyện miền núi biên giới. Nằm trong trục hành lang kinh tế Đông – Tây của tỉnh Hà Tĩnh, với ưu thế có 21km đường Hồ Chí Minh chạy qua địa bàn rất thuận lợi cho việc phát triển các cụm công nghiệp chế biến. Huyện còn có nhiều tiềm năng trong việc phát triển kinh tế kết hợp nông – lâm nghiệp, du lịch. Bên cạnh đó, huyện có hơn 39.599 ha đất lâm nghiệp và đất rừng, đây là lợi thế để phát triển các vùng kinh tế trang trại, vườn đồi, vườn rừng trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao.

Về tài nguyên rừng của Vũ Quang hết sức đa dạng và phong phú tập trung chủ yếu ở vườn quốc gia Vũ Quang. Hiện đã thống kê gần 500 loài thực vật bậc cao với nhiều loài quý hiếm như: Lát hoa, Cẩm lai, Lim, Dổi, Pơ mu, Hoàng đàn, Trầm hương... và nhiều loài dược liệu quý. Động vật rừng rất đa dạng trong đó có nhiều loài quý hiếm như: Hổ, Voi, Sao la, Mang lớn, Bò tót, Voọc, Chà vá...

Về tài nguyên khoáng sản nổi bật của huyện là quặng sắt và vật liệu xây dựng. Hiện tại, quặng sắt tại xã Sơn Thọ đang được tiến hành khai thác. Những nguồn vật liệu xây dựng của huyện nổi bật là cát, sỏi dọc bờ sông Ngàn Trươi. Trong công cuộc xây dựng huyện mới, những nguồn tài nguyên này đã đóng góp rất lớn cho việc xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở của huyện, tiêu biểu là đường Hồ Chí Minh.

Hiện tại trên địa bàn huyện đang tiến hành hiện dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, khi Công trình hoàn thành nơi đây sẽ là hồ nước mênh mông “ treo trên núi” với trên 900 triệu m3 nước, dung tích cao gấp ba hồ Kẻ gỗ, tạo ra hàng trăm đảo chìm, đảo nỗi vô vùng ấn tượng, sẽ đảm bảo cung cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp cho các huyện, cho khai thác mỏ sắt Thạch Khê, còn là tiềm năng để phát triển thủy điện, du lịch sinh thái lòng hồ gắn với căn cứ địa kháng chiến chống Pháp của Phan Đình Phùng và sinh thái Vườn quốc gia Vũ Quang.

d) Danh nhân: Phan Đình Phùng là một nhân vật lịch sử tiêu biểu của dân tộc ta, ông sinh ngày 06/6/1847 ở làng Đông Thái xã Tùng Ảnh trong một gia đình có truyền thống khoa bảng. Ông nổi tiếng từ nhở là người có chí khí và chăm học, năm 29 tuổi đỗ cử nhâ và 30 tuổi đỗ tiến sỹ. Con đường làm quan của ông gặp nhiều chông gai trắc trở. Năm 1884 ông bị cách chức và đổi về quê. Năm 1885 hưởng ứng chiếu Cần vương, ông đã tham gia ngay từ đầu và trở thành lãnh tụ của phong trào kháng chiến chống Pháp trong hơn 10 năm trời ( 1885- 1895), lấy khu căn cứ Vũ Quang (thuộc xã Hương Quang huyện Vũ Quang) làm đại bản doanh, làm thất điên bát đảo quân xâm lược và bè lũ tay sai.

đ) Dân tộc: Trên địa bàn huyện Vũ Quang thành phần dân tộc gồm: Dân tộc kinh và Dân tộc lào Thừng: Trong đó Dân tộc Kinh cư trú (chiếm 98,6%), Dân tộc Lào Thừng, chiếm 1,4% (chủ yếu ở xã Hương Quang).

 **Huyện Kỳ Anh**

a) Vị trí địa lý, lãnh thổ, đơn vị hành chính**:** Huyện Kỳ Anh là huyện nằm ở phía Nam của tỉnh Hà Tĩnh. Phía Bắc giáp huyện Cẩm Xuyên; Phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình; Phía Tây giáp huyện Hương Khê; Phía Đông giáp biển Đông. Toạ độ địa lý 17o 57’ 10” đến 18o 10’ 19” vĩ độ Bắc, 106o 11’ 34” đến 106o 28’ 33” kinh độ Đông.

Kỳ Anh có diện tích tự nhiên khá rộng, bằng 1/6 diện tích toàn tỉnh, nhưng 74% là đồi núi. Có 58757.09ha đất có rừng chiếm 56,40% diện tích tự nhiên của huyện.

Kỳ Anh có 33 đơn vị hành chính (32 xã và 01 thị trấn): bao gồm các xã: Kỳ Phong, Kỳ Bắc, Kỳ Tiến, Kỳ Xuân, Kỳ Giang, Kỳ Khang, Kỳ Phú, Kỳ Đồng, Kỳ Thọ, Kỳ Thư, Kỳ Văn, Kỳ Tân, Kỳ Hoa, Kỳ Hưng, Kỳ Châu, Kỳ Hải, Kỳ Hà, Kỳ Ninh, Kỳ Trinh, Kỳ Thịnh, Kỳ Lợi, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Phương, Kỳ Nam, Kỳ Lâm, Kỳ Sơn, Kỳ Thượng, Kỳ Lạc, Kỳ Hợp, Kỳ Tây, Kỳ Trung và thị trấn Kỳ Anh.

Được phân làm 04 vùng như sau:

- Vùng ngoài bao gồm các xã: Kỳ Phong, Kỳ Bắc, Kỳ Tiến, Kỳ Xuân, Kỳ Giang, Kỳ Khang, Kỳ Phú, Kỳ Đồng

 - Vùng giữa bao gồm các xã: Kỳ Thọ, Kỳ Thư, Kỳ Văn, Kỳ Tân, Kỳ Hoa, Kỳ Hưng, Kỳ Châu, Kỳ Hải, Kỳ Hà, Kỳ Ninh và Thị trấn Kỳ Anh

 - Vùng trong bao gồm các xã: Kỳ Trinh, Kỳ Thịnh, Kỳ Lợi, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Phương, Kỳ Nam

- Vùng trên bao gồm các xã: Kỳ Lâm, Kỳ Sơn, Kỳ Thượng, Kỳ Lạc, Kỳ Hợp, Kỳ Tây, Kỳ Trung

b) Khí hậu: Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa khí hậu Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa nên có tính chất đa dạng và phức tạp. Trong năm có hai mùa chuyển tiếp: mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 9 và mùa lạnh từ tháng 10 đến cuối tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình 25,0oC. Kỳ Anh là một trong những huyện có lượng mưa nhiều so với các huyện trong tỉnh trừ một phần nhỏ ở phía Bắc, còn lại các vùng khác có lượng mưa bình quân hàng năm đều trên 2000mm, cá biệt có nơi trên 3000mm.

c) Dân số: Dân số toàn huyện là: 183.110 nhân khẩu, trong đó: Tổng số lao động hiện có: 96.147 người, trong đó: Lao động phi nông nghiệp 41.077 người chiếm 47,3%; Lao động nông, lâm, ngư nghiệp 55.070 người chiếm 52,7%.

d) Tài nguyên:

- Kỳ Anh có đường bờ biển dài 62 km, có cửa sông lớn, là ngư trường lớn để khai thác hải sản. Biển Kỳ Anh có khoảng 267 loài cá, thuộc 90 họ, trong đó có 60 loài có giá trị kinh tế cao, 20 loài tôm, nhiều loài nhuyễn thể như sò, mực

- Nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng, nhiều loại có trữ lượng lớn, khai thác thuận lợi, nhất là nguyên vật liệu xây dựng như mỏ đá với diện tích hàng trăm ha, trử lượng hàng trăm triệu tấn, tập trung ở vùng núi phía Tây, tại các xã Kỳ Trinh, Kỳ Phương, Kỳ Sơn ... mỏ đất sét tại Kỳ Tiến, Kỳ Thọ. Cát sỏi có trữ lượng cao, cung cấp đủ cho nhu cầu xây dựng trong huyện.

- Tiềm năng du lịch: Với địa hình đa dạng, vừa có núi, có sông, có đồng bằng, có biển với nhiều di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh đẹp. Với 62 km bờ biển, hầu hết bờ biển thoải, nước trong, khí hậu trong lành là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển.

đ) Văn hóa: Kỳ Anh có một nền văn hóa lâu đời gắn liền với những thăng trầm của lịch sử Dân tộc, được thiên nhiên ưu đãi cho những danh thắng tuyệt đẹp như Đèo Ngang, bãi biển Kỳ Xuân, bãi biển Kỳ Ninh…Nhiều di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng .Kỳ Anh có nhiều di tích lịch sử - văn hoá được Bộ Văn hoá cấp bằng chứng nhậnnhư: Đền thờ Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu, Đền thời Lê Quảng Chí - Lê Quảng Ý; Đền Chờ Tướng Phạm Hoành; Di lịch lịch sử Đền Phương Giai; Hoành Sơn Quan... Đất Kỳ Anh từ xa xưa đã nổi tiếng là vùng đất "địa linh nhân kiệt

Kỳ Anh có các lễ hội truyền thống như: Lễ hội [đền Chế Thắng phu nhân](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BB%81n_Ch%E1%BA%BF_Th%E1%BA%AFng_phu_nh%C3%A2n&action=edit&redlink=1) và tục dâng bánh chưng thờ ngày Tết ở đền Hải Khẩu, Kỳ Ninh, Kỳ Anh vào ngày 12 tháng 2 âm lịch; Lễ hội bơi thuyền ở xã Kỳ Ninh được tổ chức vào mùa Xuân.

Văn hóa phi vật thể: Kỳ Anh có hát ví O Nhẫn làng Đan Du; Hát sắc bùa.

e) Khu Kinh tế Vũng Áng: Khu Kinh tế Vũng Áng nằm ở phía nam huyện Kỳ Anh, được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tại Quyết định số 72/QĐ-TTg năm 2006; gồm 9 xã: Kỳ Trinh, Kỳ Thịnh, Kỳ Lợi, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Phương, Kỳ Nam, Kỳ Ninh, Kỳ Hà.

 Trong khu Kinh tế Vũng Áng ngành nghề kinh tế trọng điểm là Cảng biển nước sâu, Nhiệt điện và hóa dầu.

 Hiện nay hàng trăm dự án đã và đang được triển khai tại đây, nhiều dự án có tổng mức đầu tư hàng chục tỷ USD như dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương của tập đoàn Formosa. Nhiều dự án đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả như: Cầu cảng Vũng Áng số 1, số 2; Tổng kho xăng dầu Vũng Áng, tổng kho khí hoá lỏng Bắc Trung bộ, Nhà máy sản xuất-xuất khẩu dăm gỗ Việt Nhật, Khu Công nghiệp Vũng Áng.

 f) Nông thôn mới: Trong những năm qua thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, toàn huyện đã dồn sức xây dựng xã Kỳ Tân hoàn thành 19/19 tiêu chí, về đích năm 2013; năm 2014 có 02 xã về đích NTM là xã Kỳ Trung và xã Kỳ Phương; Đang đẩy nhanh đầu tư các xã để đạt các tiêu chí đề ra theo lộ trình.

**Huyện Lộc Hà:**

*\* Lịch sử hình thành huyện Lộc Hà:*

Huyện Lộc Hà được thành lập theo Nghị định 20/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ, trên cơ sở được tách từ 6 xã biển của của huyện Thạch Hà (Thạch Kim, Thạch Bằng, Thạch Châu, Thạch Mỹ, Mai Phụ, Hộ Độ) và 7 xã hạ can của huyện Can Lộc (Tân Lộc, Hồng Lộc, Thịnh Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Ích Hậu, Phù Lưu).

*\* Vị trí địa lý:*

* Phía Bắc giáp: Huyện Nghi Xuân.
* Phía Nam giáp: Huyện Thạch Hà và Thành phố Hà Tĩnh.
* Phía Tây giáp: Huyện Can Lộc.
* Phía Đông giáp: Biển Đông.

*\* Đơn vị hành chính:*

Có 13 đơn vị hành chính trực thuộc, với 93 thôn.

- Bí thư huyện ủy: Ông Võ Tá Luận;

- Chủ tịch UBND huyện: Ông Trần Tú Anh.

- Phó Chủ tịch UBND huyện: Ông Trần Xuân Lương; Ông Phan Văn Nhàn.

*\* Về kinh tế:*

 - Nông nghiệp: Trồng lúa, trồng hoa màu (mía, lạc, khoai lang,...), chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà,...

 - Thủy sản: Đánh bắt và nuôi trồng cá, tôm, ngao...

*\* Văn hoá:*

- Huyện Lộc Hà có truyền thống văn hoá gắn bó từ lâu đời, trước đây nằm trong tổng Phù Lưu và tổng Canh Hoạch thuộc huyện Thiên Lộc. Có một số di tích lịch sử, văn hoá có giá trị như: Đền Đỉnh Lự, chùa Chân Tiên, chùa Kim Dung, đền Lê Khôi…

- Một số lễ hội chính trên địa bàn huyện Lộc Hà: lễ hội chùa Chân Tiên, xã Thịnh Lộc (3/3 âm lịch), lễ hội chùa Kim Dung, xã Thạch Bằng (14-15/3 âm lịch), lễ hội đền Chiêu trưng Đại vương Lê Khôi (xã Thạch Kim, Mai Phụ, 01-03/5 âm lịch), lễ hội Đền Cả (xã Ích Hậu, 06/01 âm lịch)

*\* Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới*

- Xã Thạch Châu huyện Lộc Hà là 01/7 xã toàn tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới trong năm 2013.

- Năm 2014, huyện Lộc Hà có xã Thạch Bằng đăng ký đạt chuẩn Nông thôn mới.

 **Xã Thịnh Lộc**

*\* Vị trí địa lý, địa hình:*

Xã Thịnh Lộc có chiều dài khoảng 10 km kéo dài dọc ven biển. Diện tích tự nhiên 1.536 ha, trước đây thuộc vùng hạ huyện Can Lộc, nay thuộc vùng hạ Can huyện Lộc Hà, gồm có 07 thôn.

- Phía đông là biển đông;

- Phía tây giáp xã Tân Lộc và xã An Lộc;

- Phía bắc giáp xã Cương Gián huyện Nghi Xuân;

- Phía nam giáp xã Thạch Bằng.

- Địa hình đa dạng gồm núi, đồng bằng và biển.

*\* Về kinh tế:*

Tài nguyên chính: có diện tích rừng thứ sinh với nhiều loài cây gỗ tán lá nhỏ, các loài thú chim muông như sóc, khỉ, én, cò, cói, vạc... Có nguồn lợi thủy hải sản của tự nhiên nhờ giáp biển Đông như cá nục, cá trích…, đường bờ biển dài 8km, khoáng sản có những bãi cát dài trắng mịn…

Là một xã thuần nông, đời sống của nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp và một bộ phận buôn bán thuốc gia truyền, khai thác ngư nghiệp. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là lúa nước, lạc, khoai, dưa… và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Việc khai thác thủy hải sản chủ yếu là đánh bắt gần bờ.

Khó khăn: khí hậu nắng nóng, mưa nhiều, vùng biển nên hay bị ảnh hưởng của bão.

*\* Văn hóa đặc trưng:*

Thịnh Lộc là địa phương có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, nhiều đền chùa miếu mạo. Hiện có 1 Di tích LSVH cấp Quốc gia là chùa Chân Tiên và 4 Di tích LSVH cấp tỉnh: Di tích Đền Sát Hải Đại vương, Di tích Đền Tứ vị Thánh Nương, Di tích Miếu Bản Cảnh, di tích Miếu Đá Ông Đá Bà.

Hàng năm có lễ hội chùa Chân Tiên là một trong những lễ hội lớn của huyện thu hút đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh tham gia.

Phong tục tập quán mang một số đặc trưng của vùng biển, một số di tích như Đền Sát Hải Đại vương, Di tích Đền Tứ vị Thánh Nương có sự tích gắn với vùng biển, người dân thường đến dâng hương cầu cho ngư dân thuận buồm xuôi gió. Đời sống tâm linh gắn với việc thờ thần biển (tại các Đền) và thờ Phật (chùa Chân Tiên).

Về sinh hoạt văn hóa: có dân ca ví giặm và hát tuồng.

**Xã Thạch Kim:**

*\* Vị trí địa lý, địa hình:*

Xã Thạch Kim có diện tích nhỏ nhất huyện, hơn 1km2, thuộc vùng biển Cửa Sót của huyện Lộc Hà, Gồm có 6 thôn.

- Phía bắc và đông giáp biển Đông và sông Sót,

- Phía Tây và Nam giáp xã Thạch Bằng.

- Địa hình: đồng bằng ven biển. Khí hậu điều kiện tự nhiên phù hợp với nghề chài lưới. Có Cửa Sót là bến cảng neo đậu tàu thuyền và giao lưu buôn bán hải sản.

*\* Về kinh tế:*

Tài nguyên chính: diện tích đất chật nên tài nguyên về đất rất hạn hẹp. Có lợi thế và tiềm năng lớn về nguyên biển với nhiều loài thủy hải sản như cá cu, cá đù, thu, ngứa, tôm cua…

Nghề nghiệp chủ yếu của nhân dân nơi đây là khai thác (gần bờ, xa bờ), đánh bắt và chế biến, nuôi trồng thủy sản với các mặt hàng thủy hải sản như nước mắm, ruốc… Gần đây người dân ở đây có xuất khẩu lao động đi các nước.

Khó khăn: quỹ đất hẹp và sự xâm thực của nước biển dẫn đến thiếu đất sinh hoạt, xây dựng công trình và ô nhiễm môi trường, nguồn nước nhiễm mặn. Vào mùa mưa bão ảnh hưởng đến việc đánh bắt xa bờ của ngư dân và ảnh hưởng đến cơ sở vật chất, đời sống người dân.

*\* Văn hóa đặc trưng*:văn hóa vùng biển

Di tích: có đền Đông Phương - là đền thờ vọng Chiêu trưng Đại vương Lê Khôi và chùa Kim Quang - là di tích chưa xếp hạng, ngoài ra có các nhà thờ họ, nhà thờ giáo…

Lễ hội dân gian: hàng năm tổ chức lễ hội Đền Chiêu trưng Đại vương Lê Khôi (phối hợp với đền Mai Lâm, xã Mai Phụ và hai xã Thạch Bàn, Thạch Hải thuộc huyện Thạch Hà), là một lễ hội lớn của huyện.

Phong tục tập quán và đời sống tâm linh: tín ngưỡng vùng biển, thờ Phật và có khoảng 40% người dân theo đạo Thiên Chúa giáo. Các lễ hội, tín ngưỡng ở đây đều cầu cho ngư dân được thuận buồm xuôi gió.

Đời sống người dân gắn với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

 **Huyện Nghi Xuân:**

Nghi Xuân là huyện nằm về phía Đông Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, cách thị xã Hà tĩnh 56 km và cách thị xã Hồng Lĩnh 15 km về phía Bắc, cách thành phố Vinh (Nghệ An) 7 km về phía Nam, có Quốc lộ 1A đi qua với chiều dài khoảng 12 km.

Toàn huyện có 19 đơn vị hành chính cấp xã và hai thị trấn với tổng diện tích tự nhiên là 22004.14 ha. Thị trấn Nghi Xuân là trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị của huyện, cách thành phố Vinh 10 km về phía nam, cách thị xã Hà Tĩnh 50 km về phía Bắc. Nghi Xuân có bờ biển dài 32 km, sông Lam chảy phía Bắc huyện với chiều dài trong địa phận huyện là 28 km, đường quốc lộ chạy qua phần phía Tây của huyện dài 11 km, đường 22/12 nối từ ngã ba thị trấn Nghi Xuân và chạy xuyên qua các xã ven biển của huyện đến các xã của huyện Can Lộc, Thạch Hà và thị xã Hà Tĩnh. Huyện lại gần một số cảng sông (Bến Thuỷ, Xuân Hội) và cảng biển (Cửa Lò, Cửa Hội). Với vị trí địa lí như vậy nên rất thuận lợi cho giao lưu thông thương với các tỉnh, các trung tâm kinh tế, xã hội trong và ngoài nước.

  Nghi Xuân có địa hình đặc trưng của tỉnh Hà Tĩnh cũng như của khu vực miền Trung (địa hình nghiêng từ Tây Nam sang Đông Băc, phía Tây Bắc dọc theo ranh giới của tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Nghệ An là con sông La, phía Tây Nam chắn bởi dãy núi Hồng Lĩnh, kế tiếp là dãi đồng bằng nhỏ hẹp ven núi Hồng Lĩnh, cuối cùng là bãi cát ven biển và Biển Đông). Địa hình được chia làm 3 vùng:

  - Vùng 1: Bao gồm phù sa sông Lam và cát biển phía Bắc. gồm 10 xã Xuân Trường, Xuân Đan, Xuân Phổ, Xuân Hải, Tiên Điền, thị trấn Nghi Xuân, Xuân Giang, thị trấn Xuân An, Xuân Hồng, Xuân Lam;

  - Vùng 2: Thuộc dãy núi Hồng Lĩnh nằm ở phía Nam. Đây là những dãy núi đá có độ dốc lớn, chủ yếu  là đá Mácma axit, cao nhất là đỉnh núi Ông. Gồm Cương Gián, Cổ Đạm, Xuân Liên, Xuân Thành, Xuân Viên, Xuân Lĩnh, Xuân Hồng, Xuân Lam.

   - Vùng 3: Bao gồm các dãy cồn cát ven biển kéo dài dọc theo bờ biển, tạo bởi các dãy đụn cát. Vùng này có tiềm năng phát triển kinh tế biển và dịch vụ du lịch nghỉ mát gồm: Cương Gián, Xuân Liên, Cổ Đạm, Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Phổ, Xuân Đan, Xuân Trường, Xuân Hội.

*\* Di tích và danh thắng nổi tiếng thuộc huyện Nghi Xuân:*

- [Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Khu_l%C6%B0u_ni%E1%BB%87m_Nguy%E1%BB%85n_Du&action=edit&redlink=1) tại xã [Tiên Điền](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%C3%AAn_%C4%90i%E1%BB%81n): Khu lưu niệm danh nhân văn hóa thế giới;

- Nhà thờ [Nguyễn Công Trứ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_C%C3%B4ng_Tr%E1%BB%A9) tại xã Xuân Giang: thờ Tướng công Nguyễn Công Trứ;

- Đền [Chợ Củi](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ch%E1%BB%A3_C%E1%BB%A7i&action=edit&redlink=1) tại [xã Xuân Hồng](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=X%C3%A3_Xu%C3%A2n_H%E1%BB%93ng&action=edit&redlink=1): Di tích kiến trúc nghệ thuật thế kỷ 17, thờ [Đức Hoàng Mười](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BB%A9c_Ho%C3%A0ng_M%C6%B0%E1%BB%9Di&action=edit&redlink=1), [Liễu Hạnh công chúa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Li%E1%BB%85u_H%E1%BA%A1nh_c%C3%B4ng_ch%C3%BAa).

- Đền Huyện Nghi Xuân. Nơi đây thờ Hoàng tử triều Lý là Uy Minh vương Lý Nhật Quang. Đền thờ được xây dựng lâu đời và nổi tiếng linh thiêng. Bên cạnh Đền Huyện có giếng Tả Ao.

- Đền Thượng tại thôn An Tiên, xã Xuân Giang thờ ba vị đại vương triều Lý gồm Uy Minh vương Lý Nhật Quang, Đông Chinh vương và Dực Thánh vương.

- [Đình Hội Thống](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%ACnh_H%E1%BB%99i_Th%E1%BB%91ng) tại xã Xuân Hội: Kiến trúc nghệ thuật thế kỉ 17.

- [Đình Hoa Vân Hải](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%ACnh_Hoa_V%C3%A2n_H%E1%BA%A3i) tại làng Vân Hải – xã [Cổ Đạm](http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%95_%C4%90%E1%BA%A1m): Di tích cách mạng giai đoạn 1930-1931.

- Di tích cấp quốc gia Phôi phối Bãi cõi ở xã Xuân Viên

- Đền Cả ở xã Xuân Hội

- Đền Thánh Mẫu ở xã Xuân Lam

*\* Các Lễ hội truyền thống thuộc huyện Nghi Xuân:*

- Hội Mỹ Dương tại xã Xuân Mỹ, vào 17/12 âm lịch: Lễ cúng thần săn bằng thú rừng.

- Hội Phan Xá vào 7 - 15/1 âm lịch: Lễ khai canh.

- Lễ Tống Trùng tại xã Tiên Điền, vào tháng 2 âm lịch: Cúng ở đình thờ Thành hoàng, cúng trời đất, cầu yên mùa màng.

- Hội Sỹ Nông Công Thương, tại xã Xuân Thành, vào tháng 5 âm lịch hàng năm.

- Tục thờ thần và lễ cầu ngư ở làng xã Xuân Hội, vào ngày mồng 3/2 âm lịch.

- Hội lễ ở làng Giáo Phường tại Đình Hoa Vân Hải xã Cổ Đạm, vào 11 - tháng Chạp hàng năm.

### *\* Làng nghề truyền thống thuộc huyện Nghi Xuân:*

### Làng nón [Tiên Điền](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%C3%AAn_%C4%90i%E1%BB%81n): thuộc xã [Tiên Điền](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%C3%AAn_%C4%90i%E1%BB%81n).

* Làng nước mắm Cương Gián: nay là xã Cương Gián.
* Làng làm nồi đất [Cổ Đạm](http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%95_%C4%90%E1%BA%A1m) : thuộc xã [Cổ Đạm](http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%95_%C4%90%E1%BA%A1m).,
* Làng làm mộc: thuộc xã [Xuân phổ](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Xu%C3%A2n_ph%E1%BB%95&action=edit&redlink=1).
* Làng làm trống: thuộc xã [Xuân Hội](http://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_H%E1%BB%99i).

**III. Tài liệu ôn tập chuyên môn nghiệp vụ:**

**1. Chức danh Tài chính - Kế toán:**

 ***1. Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 quy định:***

 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định dự toán ngân sách cấp xã: Hội đồng nhân dân cấp xã ( theo quy định tại điều 25 Luật Ngân sách nhà nước).

- Cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã là Hội đồng nhân dân xã (theo quy định tại điều 25, Luật Ngân sách nhà nước).

 - Cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã là UBND cấp xã (theo quy định tại điều 9, Luật NSNN).

 - Các khoản thu thuộc ngân sách xã năm trước nếu nộp vào ngân sách trong năm sau thì hạch toán vào ngân sách năm sau (theo quy định tại điều 62, Luật ngân sách nhà nước).

- Cơ quan có trách nhiệm thẩm định quyết toán ngân sách xã là cơ quan tài chính cấp huyện (theo quy định tại điều 65, Luật ngân sách nhà nước)

***2. Những nhiệm vụ, trách nhiệm của Kế toán trưởng xã theo quy định của chế độ kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính:***

a) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp điều kiện hoạt động, yêu cầu và trình độ quản lý của xã;

- Tổ chức việc lập dự toán và việc thực hiện dự toán thu, chi, việc chấp hành các định mức, tiêu chuẩn của Nhà nước tại xã. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc thu, chi tài chính của các bộ phận trực thuộc xã;

- Thực hiện bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán và việc sử dụng tài liệu kế toán lưu trữ theo qui định;

- Thực hiện hướng dẫn các chính sách, chế độ, thể lệ tài chính, kế toán của Nhà nước trong xã. Phân tích, đánh giá tình hình dự toán thu, chi ngân sách xã.

b) Trách nhiệm:

- Thực hiện các qui định của pháp luật về tài chính, kế toán tại xã;

- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo qui định của Luật Kế toán; Tổ chức việc lập dự toán và việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã, chấp hành các định mức, tiêu chuẩn của Nhà nước tại xã. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc thu, chi tài chính của các bộ phận trực thuộc xã;

- Lập báo cáo tài chính*.*

***3. Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định:***

- Tài khoản kế toán 7142 dùng để hạch toán khoản thu thuế GTGT đã nộp vào quỹ ngân sách tại Kho bạc nhà nước là tài khoản kế toán 7142.

- Tài khoản kế toán dùng để hạch toán các khoản chi đầu tư phát triển của xã đã được Kho bạc nhà nước huyện hạch toán vào chi ngân sách xã đã qua kho bạc là tài khoản 8142.

- Tài khoản kế toán dùng để hạch toán các khoản thu hoa lợi đất công của xã khi nhập vào quỹ tiền mặt tại xã là tài khoản 7192.

 ***4.Xử lý câu hỏi tình huống:*** (Điều 59 Luật ngân sách nhà nước năm 2002 và Điều 54 Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ngân sách nhà nước…)

**2. Chức danh Văn hóa - Xã hội:**

***1. Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định:***

 a) Gia đình văn hóa:

 - Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương.

 - Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

 - Tổ chức lao động, sản xuất kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng hiệu quả.

b) Thôn, tổ dân phố văn hóa:

- Về đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

- Đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, phong phú:

- Môi trường cảnh quan sạch đẹp

- Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng:

***2. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định*:**

 a) Các nguyên tắc phòng chống bạo lực gia đình:

Theo Điều 3 của Luật Phòng chống bạo lực Gia đình thì có các nguyên tắc sau:

 - Kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình, lấy phòng ngừa là chính, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hoà giải phù hợp với truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

 - Hành vi bạo lực gia đình được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

 - Nạn nhân bạo lực gia đình được bảo vệ, giúp đỡ kịp thời phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của họ và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ.

 - Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Các hành vi được xem là bạo lực gia đình:

 *Theo Điều 2 của Luật Phòng chống bạo lực Gia đình quy định các hành vi sau đây được xem là hành vi BLGĐ:*

 - Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng;

 - Lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

 - Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;

 - Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

 - Cưỡng ép quan hệ tình dục;

 - Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;

 - Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;

 - Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

 - Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

 c) Hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống BLGĐ:

Điều 11 Luật PCBLGD quy định các Hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

 - Thực hiện trực tiếp.

 - Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

 - Lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hoá quần chúng khác.

 ***3. Bộ Luật Lao động 2012 quy định:***

a) Khái niệm người lao động, quyền và nghia vụ của người lao động:

 - Người lao động là: người từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý điều hành của người sử dụng lao động.

- Quyền và nghĩa vụ của người lao động:

+ Người lao động có các quyền sau đây:

\* Làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp và không bị phân biệt đối xử;

\* Hưởng lương phù hợp với trình độ, kỹ năng nghề trên cơ sở thỏa thuận với người sử dụng lao động; Được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động; Nghỉ theo chế độ nghỉ hàng năm có lương và được hưởng phúc lợi tập thể;

\* Thành lập, gia nhập, hoạt động công đoàn, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định củae pháp luật; Yêu cầu và tham gia đối thoại với người sử dụng lao động, thưch iện quy chế dân chủ và được tham vấn tại nơi làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Tham gia quản lý theo nội quy của người sử dụng lao động;

\* Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật;

\* Đình công.

+ Người lao động có các nghĩa vụ sau đây:

\* Thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể;

\* Chấp hành kỹ luaạt lao động, nội quy lao động, tuân theo sự điều hành hợp pháp của người sử dụng lao động;

\* thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế.

b) Khái niệm người sử dụng lao đông, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động:

- Người sử dụng lao động là Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia định, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động; Nếu là cá nhân thì phải có năng lực hành vi đầy đủ.

- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động:

 + Người sử dụng lao động có các quyền sau đây:

\* Tuyển dụng, bố trí, điều hành lao động theo nhu cầu sản xuất kinh doanh; khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật lao động;

\* Thành lập, gia nhập hoạt động trong tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật;

\* Yêu cầu tập thể lao động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; Tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công; Trao đổi với công đoàn về các vấn đề trong quan hệ lao động, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động;

\* Đóng cửa tạm thời nới làm việc.

 + Người sử dụng lao động có các nghĩa vụ sau đây:

 Thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận khác với người lao động; tôn trong danh dự, nhân phẩm của người lao động.

\* Thiết lập cơ chế và thực hiện đối thoại với tập thể người lao động tại doanh nghiệp và thực hiện nghiêm chỉnh quy chế dân chủ ở cơ sở;

\* Lập sổ quản lý lao động, sổ lương và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

\* Khai trình việc sử dụng lao động trong thời gian 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động và định kỳ báo cáo tình hình thay đổi về lao động trong quá trình hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương;

\* Thực hiện các quy định khác của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế.

c) Khái niệm Hợp đồng lao động, các loại hợp đồng lao động:

- Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động;

- Hợp đồng lao động có những loai sau đây:

+ Hợp động lao động không xác định thời hạn: là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn: là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 36 tháng.

+ Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng.

d) Người sử dụng lao động, người lao động bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế.

 ***4. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 quy định:***

 a) Quyền của trẻ em:

*+* Quyền được khai sinh và có quốc tịch;

+ Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng;

+ Quyền được sống chung với cha mẹ;

+ Quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự;

+ Quyền được chăm sóc sức khoẻ;

+ Quyền được học tập;

+ Quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, 8 thể thao, du lịch;

+ Quyền được phát triển năng khiếu;

+ Quyền được có tài sản;

+ Quyền được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến và tham gia hoạt động xã hội.

 b) quy định những đối tượng thuộc diện trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:

+ Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi;

+ Trẻ em khuyết tật, tàn tật;

+ Trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học;

+ Trẻ em bị nhiễm HIV /AIDS;

+ Trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại;

+ Trẻ em phải làm việc xa gia đình;

+ Trẻ em lang thang;

+ Trẻ em bị xâm hại tình dục;

+ Trẻ em nghiện ma tuý;

+ Trẻ em vi phạm pháp luật.

- Xử lý tình huống liên quan đến chức danh Văn hóa - Xã hội. (tham khảo Quyết định 32/2012/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về quy chế công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, làng văn hóa, khối phố văn hóa và tương đương; Điều 30 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 về việc Ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng…)

 **3) Chức danh Văn phòng – Thống kê**

 ***a) Nhiệm vụ của công chức Văn phòng - Thống kê xã, phường, thị trấn***:

 + Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực: Văn phòng, thống kê, tổ chức, nhân sự, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và thanh niên trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

 Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

 + Xây dựng và theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc định kỳ và đột xuất của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

 + Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các kỳ họp; chuẩn bị các điều kiện phục vụ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;

 + Tổ chức lịch tiếp dân, tiếp khách của Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tại Ủy ban nhân dân cấp xã; nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo và chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; tổng hợp, theo dõi và báo cáo việc thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật;

 + Chủ trì, phối hợp với công chức khác xây dựng và theo dõi việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã; dự thảo các văn bản theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

 + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

 ***b) Hoạt động thống kê:***

 \* ***Khái niệm***: Hoạt động thống kê là điều tra, báo cáo, tổng hợp, phân tích và công bố các thông tin phản ánh bản chất và tính quy luật của các hiện tượng kinh tế - xã hội trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể do tổ chức thống kê nhà nước tiến hành

 \* ***Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước***:

 Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước bao gồm: Hệ thống tổ chức thống kê tập trung; Tổ chức thống kê thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tổ chức thống kê thuộc hệ thống Toà án, Viện kiểm sát.

 \* ***Người làm công tác thống kê*** bao gồm:

 + Người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê nhà nước. Đó là những người làm công tác thống kê ở cơ quan thuộc hệ thống tổ chức thống kê tập trung, bao gồm cơ quan thống kê trung ương (Tổng cục Thống kê), cơ quan thống kê địa phương (Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố), tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ở tổ chức thống kê thuộc hệ thống Toà án, Viện kiểm sát (kể cả cán bộ thống kê ở các cơ quan thuộc cấp tỉnh, cấp huyện);

 + Người làm thống kê ở xã, phường, thị trấn;

 + Người làm thống kê ở doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;

 + Người được trưng tập thực hiện điều tra thống kê (còn gọi là điều tra viên, cộng tác viên thống kê).

\* ***Tiêu chuẩn của người làm công tác thống kê:***

 + Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, có ý thức chấp hành pháp luật;

 + Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê. Tiêu chuẩn này yêu cầu người làm công tác thống kê phải được đào tạo (ngắn hạn hoặc dài hạn) về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê tuỳ theo vị trí công tác của từng người.

 \* ***Quyền và nghĩa vụ của người làm công tác thống kê***:

 + Người làm công tác thống kê độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.

 + Người làm công tác thống kê có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về thống kê, thực hiện và chịu trách nhiệm về các công việc được phân công.

 \* ***Khái niệm thông tin thống kê***: Thông tin thống kê là sản phẩm của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó

 \* ***Thống kê xã, phường, thị trấn***

 + Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức công tác thống kê và bố trí người có đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác thống kê theo chức danh quy định hiện hành về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

 + Công tác thống kê xã, phường, thị trấn chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn và sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Thống kê cấp huyện.

 Thống kê xã, phường, thị trấn là các tổ chức thống kê cơ sở nên không thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước, nhưng có vai trò quan trọng trong việc cung cấp những thông tin ban đầu cho hệ thống tổ chức thống kê nhà nước.

 \* ***Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn làm công tác thống kê***

 - Trách nhiệm

 + Tổ chức thực hiện công tác thống kê phục vụ yêu cầu quản lý của xã, phường, thị trấn;

 + Thực hiện các cuộc điều tra và chế độ báo cáo thống kê của Nhà nước.

 **\***  Hoạt động thống kê phải tuân theo các nguyên tắc cơ bản sau đây:

 + Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời trong hoạt động thống kê;

 + Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê;

 + Thống nhất về chỉ tiêu, biểu mẫu, phương pháp tính, bảng phân loại, đơn vị đo lường, niên độ thống kê và bảo đảm tính so sánh quốc tế;

 + Không trùng lặp, chồng chéo giữa các cuộc điều tra thống kê, các chế độ báo cáo thống kê;

 + Công khai về phương pháp thống kê, công bố thông tin thống kê;

 + Bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận và sử dụng thông tin thống kê nhà nước đã được công bố công khai;

 + Những thông tin thống kê về từng tổ chức, cá nhân chỉ được sử dụng cho mục đích tổng hợp thống kê.

 \* ***Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thống kê:***

 + Không thực hiện hoặc cản trở việc thực hiện chế độ báo cáo, điều tra thống kê;

 + Khai man thông tin; báo cáo, công bố thông tin thống kê sai sự thật; ép buộc người khác khai man thông tin, báo cáo, công bố thông tin thống kê sai sự thật;

 + Tiết lộ thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật nhà nước; tiết lộ thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân khi chưa được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân đó;

 + Quyết định điều tra, ban hành chế độ báo cáo thống kê trái quy định của pháp luật;

  + Các hành vi khác vi phạm pháp luật về thống kê.

 - Những thông tin thống kê phải được giữ bí mật bao gồm:

 + Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho công bố;

 + Những thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật nhà nước.

\* ***Chỉ tiêu thống kê***: là tiêu chí mà biểu hiện bằng số của nó phản ánh quy mô, tốc độ phát triển, cơ cấu, quan hệ tỷ lệ của hiện tượng kinh tế - xã hội trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể.

 + Danh mục Hệ thống chỉ tiêu cấp xã Ban hành kèm theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 01 năm 2011 gồm 27 chỉ tiêu:

 - Diện tích và cơ cấu đất

 - Dân số

 - Số hộ và cơ cấu hộ dân cư

- Số trẻ em mới sinh

- Số người chết

- Số người nhập cư, xuất cư

- Số cuộc kết hôn, số vụ ly hôn

- Số cặp vợ chồng sinh con thứ ba trở lên

- Thu, chi ngân sách Nhà nước

- Số trang trại, lao động trong các trang trại

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm

- Diện tích cây lâu năm

- Diện tích nuôi trồng thuỷ sản

- Số trường, lớp, phòng học, số giáo viên, số học sinh mầm non

- Số trường, lớp, phòng học, số giáo viên, số học sinh phổ thông tiểu học

- Số nhân lực y tế của trạm y tế

- Số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin

- Số người nghiện ma tuý có hồ sơ quản lý

- Số người có HIV, số bệnh nhân AIDS, số người chết do AIDS

- Số lượng và tỷ lệ hộ dân cư, thôn/ấp/bản/tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá

- Số hộ dân cư nghèo, thoát nghèo và tái nghèo

- Số hộ dân cư, nhân khẩu thiếu đói

- Số hộ và tỷ lệ hộ dân cư dùng nước sạch, Hố xí hợp vệ sinh

- Số nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà tình thương được xây dựng và bàn giao cho các hộ dân cư sử dụng

- Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại

- Số vụ ngược đãi người già, phụ nữ và trẻ em trong gia đình, số vụ đã được xử lý

- Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại

**b) Về Văn phòng**

***\* Nhiệm vụ của Văn thư cơ quan:***

+ Tiếp nhận, đăng ký văn bản đến

+ Trình, chuyển giao văn bản đến cho các đơn vị, cá nhân

 + Giúp Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Hành chính hoặc người được giao trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết văn bản đến;

+ Tiếp nhận các dự thảo văn bản trình người có thẩm quyền xem xét, duyệt, ký ban hành;

+ Kiểm tra thể thức, hình thức và kỹ thuật trình bày; ghi số và ngày, tháng; đóng dấu mức độ khẩn, mật

+ Đăng ký, làm thủ tục phát hành, chuyển phát và theo dõi việc chuyển phát văn bản đi;

+ Sắp xếp, bảo quản và phục vụ việc tra cứu, sử dụng bản lưu

+ Quản lý sổ sách và cơ sở dữ liệu đăng ký, quản lý văn bản; làm thủ tục cấp giấy giới thiệu, giấy đi đường cho cán bộ, công chức, viên chức;

+ Bảo quản, sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức và các loại con dấu khác.

***\* Nghiệp vụ đóng dấu và chuẩn bị hội nghị:***

+ Quy định về việc đóng dấu:

. Dấu đóng phải rõ ràng, ngay ngắn, đúng chiều và dùng đúng mực dấu quy định

. Khi đóng dấu lên chữ ký thì dấu đóng phải trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về phía bên trái.

 . Việc đóng dấu lên các phụ lục kèm theo văn bản chính do người ký văn bản quyết định và dấu được đóng lên trang đầu, trùm lên một phần tên cơ quan, tổ chức hoặc tên của phụ lục.

. Việc đóng dấu giáp lai, đóng dấu nổi trên văn bản, tài liệu chuyên ngành được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan quản lý ngành.

 + Các bước chuẩn bị hội nghị

. Lập kế hoạch tổ chức hội nghị: Lập kế hoạch công tác; chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị

. Gửi tài liệu đến các đại biểu

Trong công văn triệu tập cần ghi rõ tên hội nghị, thành phần dự, thời gian, địa điểm và những nội dung cần thiết khác để các đại biểu chuẩn bị.

. Xây dựng Chương trình hội nghị.

 Chuẩn bị đầy đủ, tốt nhất cơ sở vật chất đảm bảo cho hội nghị (kinh phí, phương tiện đi lại, nơi ăn, nhà nghỉ và cử cán bộ nhân viên trực tiếp phục vụ tại hội nghị).

 . Tổ chức hội nghị

 Đón tiếp đại biểu (ghi danh sách đại biểu, phát tài liệu, hướng dẫn đại biểu vào hội trường).

 Theo dõi diễn biến của hội nghị; Đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ hữu quan phục vụ kịp thời các nhu cầu của hội nghị; Đảm bảo cho hội nghị diễn ra đúng chương trình đã định.

 . Khi hội nghị làm việc, văn phòng cử người thường trực ngoài hội trường. Phạm vi trách nhiệm của người trực có liên quan đến các việc về điện, nước, loa, đài, y tế v.v.. phục vụ hội nghị. cho tổng kết hội nghị.

 + Các công việc sau khi hội nghị kết thúc.

 . Thu thập tài liệu và lập hoàn chỉnh hồ sơ hội nghị. Nghiên cứu, đề xuất ý kiến với Lãnh đạo Uỷ ban những nội dung cần bổ sung vào chương trình công tác.

 . Chuẩn bị đầy đủ các loại giấy tờ để quyết toán hội nghị.

***\* Các hình thức văn bản hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức***.

+ Văn bản quy phạm pháp luật: Luật, Pháp lệnh, Thông tư, Quyết định

 + Văn bản hành chính.

Nghị quyết (cá biệt), quyết định (cá biệt), chỉ thị, quy chế, quy định, thông cáo, thông báo, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án, dự án, báo cáo, biên bản, tờ trình, hợp đồng, công văn, công điện, bản ghi nhớ bản cam kết, bản thoả thuận, giấy chứng nhận, giấy uỷ quyền, giấy mời, giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, giấy đi đường, giấy biên nhận hồ sơ, phiếu gửi, phiếu chuyển, thư công".

 + Văn bản chuyên ngành.

 + Văn bản của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

 ***\* Thể thức văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính bao gồm các thành phần sau:***

+ Quốc hiệu;

+ Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản;

+ Số ký hiệu của văn bản;

+ Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản;

+Tên loại và trích yếu nội dung của văn bản;

+ Nội dung văn bản;

 + Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền;

 + Dấu của cơ quan, tổ chức;

+ Nơi nhận;

+ Dấu chỉ mức độ khẩn, mật (đối với những văn bản loại khẩn, mật). b) Đối với công văn, ngoài các thành phần được quy định tại điểm a của khoản này, có thể bổ sung địa chỉ cơ quan, tổ chức; địa chỉ thư điện tử (E-mail); số điện thoại, số Telex, số Fax; địa chỉ Trang thông tin điện tử (Website) và biểu tượng (logo) của cơ quan, tổ chức.

 Đối với công điện, bản ghi nhớ, bản cam kết, bản thoả thuận, giấy chứng nhận giấy uỷ quyền, giấy mời, giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, giấy đi đường, giấy biên nhận hồ sơ, phiếu gửi, phiếu chuyển, thư công không bắt buộc phải có tất cả các thành phần thể thức trên và có thể bổ sung địa chỉ cơ quan, tổ chức; địa chỉ thư điện tử (E-mail); số điện thoại, số Telex, số Fax; địa chỉ Trang thông tin điện tử (Website) và biểu tượng (logo) của cơ quan, tổ chức.

 **4. Chức danh Tư pháp – Hộ tịch.**

 ***a) Chức năng UBND cấp xã về quản lý Tư pháp – Hộ tịch***

 - Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn. ***b) Nhiệm vụ UBND cấp xã về quản lý Tư pháp – Hộ tịch:***

 + Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, quyết định, chỉ thị về công tác tư pháp ở cấp xã; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

 + Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh theo hướng dẫn của UBND cấp huyện và cơ quan Tư pháp cấp trên.

 + Tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra các quyết định, chỉ thị do UBND cấp xã ban hành; rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành; chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng quy ước, hương ước thôn, tổ dân phố phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

 + Theo dõi, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã với Phòng Tư pháp cấp huyện.

 + Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý, khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật ở cấp xã.

 + Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho tổ viên Tổ hoà giải trên địa bàn theo sự hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên.

 + Thực hiện việc đăng ký, đăng ký lại việc sinh, tử, kết hôn, nhận nuôi con nuôi; thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi và bổ sung hộ tịch cho mọi trường hợp không phân biệt độ tuổi; đăng ký khai sinh, khai tử quá hạn theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định của Bộ Tư pháp; lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch; cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch.

 + Thực hiện một số việc về quốc tịch thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

 + Thực hiện cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt; chứng thực các việc khác theo quy định của pháp luật.

 + Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong thi hành án dân sự trên địa bàn theo quy định của pháp luật

 + Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác tư pháp được giao với UBND cấp huyện và Phòng Tư pháp.

 + Phối hợp trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, niêm yết công khai thủ tục hành chính.

 + Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

 + Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp huyện giao.

 c***) Chứng thực***

 - Phòng Tư pháp cấp huyện có thẩm quyền và trách nhiệm:

 + Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ văn bản song ngữ.

 *+* Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ văn bản song ngữ.)

 + Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt; + Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt.

 - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thẩm quyền và trách nhiệm:

 + Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt;

 + Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt.

 - Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài có thẩm quyền và trách nhiệm

 + Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

 + Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài; chữ ký người dịch trong các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

 - Những trường hợp không được chứng thực bản sao từ bản chính

 + Bản chính được cấp sai thẩm quyền hoặc giả mạo*.*

 + Bản chính đã bị tẩy xoá, sửa chữa, thêm, bớt hoặc đã bị hư hỏng, cũ nát không thể xác định rõ nội dung.

 + Bản chính không được phép phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

 + Đơn, thư và các giấy tờ do cá nhân tự lập không có chứng nhận, chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

 + Các giấy tờ, văn bản khác mà pháp luật quy định không được sao.

 *d****) Quản lý nhà nước về đăng ký và quản lý hộ tịch.***

 - Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã:

 + Thực hiện đăng ký các việc hộ tịch theo thẩm quyền.

 + Tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch;

 + Quản lý, sử dụng các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định của Bộ Tư pháp.

 + Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch;

 + Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch;

 + Tổng hợp tình hình và số liệu thống kê hộ tịch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm;

 + Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về hộ tịch theo thẩm quyền.

 - Nhiệm vụ của cán bộ Tư pháp-Hộ tịch

+ Thụ lý hồ sơ, kiểm tra, xác minh và đề xuất với Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định việc đăng ký hộ tịch

 + Thường xuyên kiểm tra và vận động nhân dân đi đăng ký kịp thời các sự kiện hộ tịch. Đối với những khu vực người dân còn bị chi phối bởi phong tục, tập quán hoặc điều kiện đi lại khó khăn, cán bộ Tư pháp hộ tịch phải có lịch định kỳ đến tận nhà dân để đăng ký những sự kiện hộ tịch đã phát sinh. Cán bộ Tư pháp hộ tịch phải chịu trách nhiệm trước UBND cấp xã về những sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn xã, phường, thị trấn mà không được đăng ký.

 + Sử dụng các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định của Bộ Tư pháp;

 + Tổng hợp tình hình và thống kê chính xác số liệu hộ tịch để UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm;

 + Tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch;

 + Giữ gìn, bảo quản, lưu trữ sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch; khi thôi giữ nhiệm vụ phải bàn giao đầy đủ cho người kế nhiệm

 ***đ) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.***

 - Khái niệm: Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND là văn bản do HĐND, UBND ban hành theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Luật này quy định, trong đó có quy tắc xử sự chung, có hiệu lực trong phạm vi địa phương, được Nhà nước bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội ở địa phương theo định hướng XHCN

 - Hình thức:

 + Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND được ban hành dưới hình thức nghị quyết.

 + Văn bản quy phạm pháp luật của UBND được ban hành dưới hình thức quyết định, chỉ thị.

 - Các loại văn bản QPPL

*Hội đồng nhân dân ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong những trường hợp sau đây:*

 + Quyết định những chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ;

 + Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương

 + Quyết định biện pháp nhằm ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao cho

 + Quyết định trong phạm vi thẩm quyền được giao những chủ trương, biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm phát huy tiềm năng của địa phương, nhưng không được trái với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

 + Văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao cho Hội đồng nhân dân quy định một vấn đề cụ thể

 *Uỷ ban nhân dân ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong những trường hợp sau đây:*

 + Để thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh;

 + Để thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn

 + Văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao cho Uỷ ban nhân dân quy định một vấn đề cụ thể.

***e) Hòa giải cơ sở.***

 - Trách nhiệm của UBND xã:

 + Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở; xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động hòa giải; thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên tại địa phương*;*

 *+*Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng về hòa giải ở cơ sở.

+ Báo cáo HĐND cùng cấp, UBND cấp huyện kết quả thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

 - Tiêu chuẩn Hòa giải viên:

+ Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải

+ Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư.

+ Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật

**- Trách nhiệm của Tổ hòa giải**

+ Tổ chức thực hiện hòa giải

+ Tổ chức trao đổi kinh nghiệm, thảo luận các giải pháp để tiến hành hòa giải vụ, việc phức tạp.

+ Phối hợp với Ban công tác Mặt trận, Chi hội phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội cựu chiến binh, Chi hội nông dân, Chi hội người cao tuổi, các tổ hòa giải và tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động hòa giải ở cơ sở.

+ Kiến nghị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, UBND cấp xã về hoạt động hòa giải ở cơ sở, các điều kiện cần thiết cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

+ Đề nghị khen thưởng tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải.

**5. Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:**

*5.1. Lĩnh vực Quản lý đất đai :*

 *\* Các cơ quan quản lý đất đai.*

- Cơ quan quản lý đất đai ở địa phương bao gồm:

 + Cơ quan quản lý đất đai ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Sở Tài nguyên và Môi trường;

 + Cơ quan quản lý đất đai ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là Phòng Tài nguyên và Môi trường.

 - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng tổ chức bộ máy quản lý đất đai tại địa phương; Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí công chức địa chính xã, phường, thị trấn bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

 - Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý đất đai ở địa phương và nhiệm vụ của công chức địa chính xã, phường, thị trấn.

 *\* Người sử dụng đất có những quyền chung nào?*

 - Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

 - Hưởng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất.

 - Hưởng các lợi ích do công trình của Nhà nước phục vụ việc bảo vệ, cải tạo đất nông nghiệp.

 - Được Nhà nước hướng dẫn và giúp đỡ trong việc cải tạo, bồi bổ đất nông nghiệp.

 - Được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình.

 - Được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật này.

 - Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về những hành vi vi phạm quyền sử dụng đất hợp pháp của mình và những hành vi khác vi phạm pháp luật về đất đai.

*\* Các nghĩa vụ chung của người sử dụng đất?*

 - Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sử dụng độ sâu trong lòng đất và chiều cao trên không, bảo vệ các công trình công cộng trong lòng đất và tuân theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

 - Thực hiện kê khai đăng ký đất đai; làm đầy đủ thủ tục khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

 - Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

 - Thực hiện các biện pháp bảo vệ đất.

 - Tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

 - Tuân theo các quy định của pháp luật về việc tìm thấy vật trong lòng đất.

 - Giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi đất, khi hết thời hạn sử dụng đất mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn sử dụng.

*\* Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý sử dụng đất?*

- Lấn, chiếm, hủy hoại đất đai.

- Vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố.

- Không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích.

- Không thực hiện đúng quy định của pháp luật khi thực hiện quyền của người sử dụng đất.

- Nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Luật này.

- Sử dụng đất, thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định về quản lý đất đai.

- Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin về đất đai không chính xác theo quy định của pháp luật.

- Cản trở, gây khó khăn đối với việc thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

 *\* Theo Luật đất đai quản lý Nhà nước về đất đai có những nội dung:*

Có 15 nội dung quản lý Nhà nước về đất đai, bao gồm:

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó.

- Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính.

- Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất.

- Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.

- Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thống kê, kiểm kê đất đai.

- Xây dựng hệ thống thông tin đất đai.

- Quản lý tài chính về đất đai và giá đất.

- Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai.

- Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai.

- Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai.

*\* Các nguyên tắc để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*

- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Được lập từ tổng thể đến chi tiết; quy hoạch sử dụng đất của cấp dưới phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của cấp trên; kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia phải bảo đảm tính đặc thù, liên kết của các vùng kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện phải thể hiện nội dung sử dụng đất của cấp xã.

- Sử dụng đất tiết kiệm và có hiệu quả.

- Khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Dân chủ và công khai.

- Bảo đảm ưu tiên quỹ đất cho mục đích quốc phòng, an ninh, phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng, an ninh lương thực và bảo vệ môi trường.

- Quy hoạch, kế hoạch của ngành, lĩnh vực, địa phương có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

*\* Nguyên tắc sử dụng đất?*

Có 3 nguyên tắc sử dụng đất:

- Đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đúng mục đích sử dụng đất.

- Tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh.

- Người sử dụng đất thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn sử dụng đất theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

*5.2. Lĩnh vực về Nông nghiệp:*

*\* Một số văn bản của Trung ương quy định chủ trương chính sách về nông nghiệp nông dân nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá:*

- Nghị quyết 26/NQ-TW ngày 5/8/2008 của BCH TW Đảng khoá X về nông nghiệp nông dân nông thôn

- Nghị Quyết 24 /NQ- CP ngày 28/10/2008 Nghị quyết ban hành chương trình hành động của Chính Phủ thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá 10 về nông nghiệp nông dân, nông thôn

- Quyết định 800/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

- Nghị định 210 NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn

- Quyết định 68/2013/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp

*Ngoài ra còn có 1 số chính sách mới ban hành như:*

- Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 15/2014/TT-BNN ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ

- Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

*\* Một số văn bản của tỉnh quy định chủ trương, chính sách về nông nghiệp nông dân nông thôn trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá:*

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

 - Quyết định 2165/QĐ-SNN ngày 16/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh v/ề việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015, Quyết định 11/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định 24/2011/QĐ-UBND;

- Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND về chính sách khuyến khích sản xuất giống phát triển một số sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực giai đoạn 2012-2015.

- Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 về việc ban hành Quy định thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất chè công nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh

- Quyết định 135/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 về việc ban hành chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiên phong đi đầu triển khai thực hiện mô hình cải tạo đất cát hoang hoá, bạc màu tại các xã ven biển để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh rau, củ, quả công nghệ cao.

- Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 về việc thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng để phát triển sản xuất từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Nghị quyết 90/2014/NQ- HĐ của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành 1 số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

 - Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 về việc ban hành quy định thực hiện 1 số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

 *\* Nghị quyết 26/NQ-TW ngày 5 tháng 8 năm 2008 Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nghị quyết thể hiện quan điểm của Đảng ta:*

- Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

- Các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, trước hết là lao động, đất đai, rừng và biển; khai thác tốt các điều kiện thuận lợi trong hội nhập kinh tế quốc tế cho phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy cao nội lực; đồng thời tăng mạnh đầu tư của Nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho nông nghiệp, nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí nông dân.

 - Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; trước hết, phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của nông dân. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hoà thuận, dân chủ, có đời sống văn hoá phong phú, đàm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân.

*\* Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 800/ QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020:*

 - Mục tiêu chung:Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2015: 20% số xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

+ Đến năm 2020: 50% số xã đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

*\* Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới:*

Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới bao gồm 19 tiêu chí:

Tiêu chí 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

Tiêu chí 2: Giao thông

Tiêu chí 3: Thủy lợi

Tiêu chí 4: Điện

Tiêu chí 5: Trường học

Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa

Tiêu chí 7: Chợ nông thôn

Tiêu chí 8: Bưu điện

Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư

Tiêu chí 10: Thu nhập

Tiêu chí 11: Hộ nghèo

Tiêu chí 12: Cơ cấu lao động

Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất

Tiêu chí 14: Giáo dục

Tiêu chí 15: Y tế

Tiêu chí 16: Văn hóa

Tiêu chí 17: Môi trường

Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

Tiêu chí 19: An ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

*\* Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng chính:*

 Tại Điều 36 - Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 quy định điều kiện sản xuất kinh doanh giống cây trồng chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng chính với mục đích thương mại phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về lĩnh vực giống cây trồng;

b) Có địa điểm sản xuất giống cây trồng phù hợp với quy hoạch của ngành Nông nghiệp, ngành Thuỷ sản và phù hợp với yêu cầu sản xuất của từng loại giống, từng cấp giống; bảo đảm tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật và pháp luật về thuỷ sản;

c) Có cơ sở vật chất và trang, thiết bị kỹ thuật phù hợp với quy trình kỹ thuật sản xuất từng loại giống, từng cấp giống do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;

d) Có hoặc thuê nhân viên kỹ thuật đã được đào tạo về kỹ thuật trồng trọt, nuôi trồng thuỷ sản, bảo vệ thực vật.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh giống cây trồng chính phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong đó có mặt hàng về giống cây trồng;

b) Có địa điểm kinh doanh và cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với việc kinh doanh từng loại giống, từng cấp giống;

c) Có nhân viên kỹ thuật đủ năng lực nhận biết loại giống kinh doanh và nắm vững kỹ thuật bảo quản giống cây trồng;

d) Có hoặc thuê nhân viên kiểm nghiệm, thiết bị kiểm nghiệm chất lượng các loại giống kinh doanh.

3. Hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng chính mà không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh thì không phải thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nhưng phải bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng giống cây trồng và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về thuỷ sản.

*\* Những hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực giống cây trồng:*

 Tại Điều 9 - Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 Quy đinh các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực giống cây trồng gồm:

1. Kinh doanh giống giả, giống cây trồng không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng.

2. Sản xuất, kinh doanh giống không có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh.

3. Phá hoại, chiếm đoạt nguồn gen cây trồng, xuất khẩu trái phép nguồn gen cây trồng quý hiếm.

4. Thí nghiệm sâu bệnh ở nơi sản xuất giống cây trồng.

5. Cản trở các hoạt động hợp pháp về nghiên cứu, chọn, tạo, khảo nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

6. Nhập khẩu nguồn gen, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái.

7. Công bố tiêu chuẩn chất lượng, quảng cáo, thông tin sai sự thật về giống cây trồng.

8. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả giống cây trồng, của chủ sở hữu Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới.

9. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

*\* Mục tiêu của khuyến nông; nguyên tắc hoạt động khuyến nông quy định tại Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông:*

 Theo điều 2 Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông đã nêu rõ mục tiêu của khuyến nông:

1. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của người sản xuất để tăng thu nhập, thoát đói nghèo, làm giàu thông qua các hoạt động đào tạo nông dân về kiến thức, kỹ năng và các hoạt động cung ứng dịch vụ để hỗ trợ nông dân sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thích ứng các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường.

2. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

 3. Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia khuyến nông.

Tại Điều 3 - Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông quy định nguyên tắc hoạt động khuyến nông:

1. Xuất phát từ nhu cầu của nông dân và yêu cầu phát triển nông nghiệp của Nhà nước.

2. Phát huy vai trò chủ động, tích cực và sự tham gia tự nguyện của nông dân trong hoạt động khuyến nông.

3. Liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp với nông dân và giữa nông dân với nông dân.

4. Xã hội hóa hoạt động khuyến nông, đa dạng hóa dịch vụ khuyến nông để huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động khuyến nông.

5. Dân chủ, công khai, có sự giám sát của cộng đồng.

6. Nội dung, phương pháp khuyến nông phù hợp với từng vùng miền, địa bàn và nhóm đối tượng nông dân, cộng đồng dân tộc khác nhau.

*\* Nguyên tắc “Bốn đúng” trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật:*

Đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng lúc, đúng cách.

- Đúng thuốc: Tùy theo đối tượng dịch hại cần phòng trừ để mua thuốc (thuốc trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ dại ...). Không nên sử dụng cùng một loại thuốc trong suốt vụ hoặc từ năm này qua năm khác để phòng trừ một đối tượng nhất định, tránh quen thuốc, kháng thuốc. Nên ưu tiên mua loại thuốc ít độc nhất nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả phòng trừ; chọn mua loại thuốc có thời gian cách ly ngắn nhất, thuốc có tác động chọn lọc (có hiệu lực trừ sâu bệnh cao nhưng tương đối ít độc đối với sinh vật có ích).

- Đúng liều lượng:Dùng thuốc đúng liều lượng ghi trên nhãn mác, đảm bảo đúng nồng độ pha loãng và lượng nước cần thiết cho một đơn vị diện tích ; dùng với liều lượng thấp sẽ làm cho dịch hại quen thuốc, kháng thuốc tạo nguy cơ bùng phát dịch ; không được tùy ý tăng liều lượng cao hơn khuyến cáo sẽ gây độc hại cho người phun thuốc, môi trường, tạo ra dư lượng chất độc hại trong nông sản vượt quá mức cho phép, nguy cơ cây trồng bị gây hại (nhất là khi sử dụng thuốc trừ cỏ).

- Đúng lúc: + Phun thuốc vào thời điểm dịch hại còn diện hẹp, chớm xuất hiện, giai đoạn sinh trưởng yếu nhất (ví dụ sâu hại là giai đoạn sâu non tuổi nhỏ). Đối với thuốc trừ cỏ thì phải tuỳ theo đặc điểm của từng loại thuốc (tiền nảy mầm hay hậu nảy mầm) mà sử dụng vào lúc thuốc có tác động mạnh nhất đến cỏ dại và ít có nguy cơ gây hại cho cây trồng.

+ Hạn chế phun thuốc lúc cây đang ra hoa, không phun khi trời nắng nóng sẽ làm giảm hiệu lực của thuốc hoặc trời sắp mưa có thể làm rửa trôi thuốc; phun vào lúc trời mát, không có gió to.

+ Ngưng sử dụng thuốc trước khi thu hoạch một thời gian nhất định để đảm bảo thời gian cách ly đối với từng loại thuốc.

- Đúng cách:

+ Trước hết là khâu pha thuốc: Khi pha thuốc nên cho vào bình 1/3 – 1/2 lượng nước rồi cho thuốc vào khuấy đều, sau đó tiếp tục cho đủ lượng nước còn lại vào khuấy kỹ để thuốc phân tán đều trong nước, khi phun thuốc sẽ được trang trải đều trên vật phun (lá cây, mặt đất…).

+ Khi phun, rải thuốc phải đảm bảo thuốc tiếp xúc được với dịch hại nhiều nhất (ví dụ rầy nâu thì tập trung phun ở gốc cây lúa).

+ Không tự ý hỗn hợp nhiều loại thuốc BVTV với nhau để phun, tránh trường hợp do phản ứng hóa học mà hỗn hợp giảm hiệu lực trừ dịch hại, hoặc gây cháy lá cây, gây độc cho người sử dụng. Do đó, chỉ thực hiện hỗn hợp thuốc nếu có hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc hay hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và sau khi hỗn hợp phải sử dụng ngay.

*5.3. Lĩnh vực Xây dựng:*

*\* Hồ sơ xin cấp phép xây dựng:*

1. Tuỳ theo tính chất, quy mô công trình, hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng bao gồm những tài liệu chủ yếu sau đây:

a) Đơn xin cấp giấy phép xây dựng;

b) Bản vẽ thiết kế xây dựng công trình;

c) Giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai

2. Đối với công trình, nhà ở riêng lẻ trong vùng đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và công bố nhưng chưa thực hiện thì chỉ được cấp giấyphép xây dựng tạm có thời hạn theo thời hạn thực hiện quy hoạch thì trong hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng công trình ngoài các tài liệu quy định trên, chủ công trình xây dựng còn phải có giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng.

*\* Trách nhiệm của cơ quan cấp phép xây dựng:*

1. Cử cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn phù hợp để tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn cho chủ đầu tư­ lập hồ sơ và thụ lý hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng đảm bảo đúng các quy định.

2. Niêm yết công khai các điều kiện, thủ tục hành chính, quy trình, thời gian cấp giấy phép xây dựng tại nơi tiếp nhận hồ sơ.

3. Có lịch tiếp dân và giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác cấp phép xây dựng.

4. Thực hiện các quy định trong quá trình xem xét cấp giấy phép xây dựng và chịu trách nhiệm về những nội dung của giấy phép xây dựng đã cấp; bồi thường thiệt hại do việc cấp phép chậm, cấp phép sai so với quy định.

5. Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định.

6. Không đ­ược chỉ định tổ chức, cá nhân thiết kế hoặc thành lập các đơn vị thiết kế trực thuộc để thực hiện thiết kế cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

*\* Trong hoạt động xây dựng nghiêm cấm các hành vi sau đây:*

1. Xây dựng công trình nằm trong khu vực cấm xây dựng; xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hoá và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật; xây dựng công trình ở khu vực có nguy cơ lở đất, lũ quét, trừ những công trình xây dựng để khắc phục những hiện tượng này;

2. Xây dựng công trình sai quy hoạch, vi phạm chỉ giới, cốt xây dựng; không có giấy phép xây dựng đối với công trình theo quy định phải có giấy phép hoặc xây dựng công trình không đúng với giấy phép xây dựng được cấp;

3. Nhà thầu hoạt động xây dựng vượt quá điều kiện năng lực hành nghề xây dựng,năng lực hoạt động xây dựng; chọn nhà thầu không đủ điều kiện năng lực hành nghề xây dựng, năng lực hoạt động xây dựng để thực hiện công việc;

4. Xây dựng công trình không tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng;

5. Vi phạm các quy định về an toàn tính mạng con người, tài sản và vệ sinh môi trường trong xây dựng;

6. Cơi nới, lấn chiếm không gian, khu vực công cộng, lối đi và các sân bãi khác đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và công bố;

7. Đưa và nhận hối lộ trong hoạt động xây dựng; dàn xếp trong đấu thầu nhằm vụ lợi, mua bán thầu, thông đồng trong đấu thầu, bỏ giá thầu dưới giá thành xây dựng công trình trong đấu thầu;

8. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm pháp luật về xây dựng; dung túng, bao che cho hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng;

9. Cản trở hoạt động xây dựng đúng pháp luật;

10. Các hành vi khác vi phạm pháp luật về xây dựng.

 *\* Các nguyên tắc chung trong quản lý chất lượng công trình xây dựng:*

1. Công tác khảo sát/thiết kế, thi công xây dựng công trình phải đảm bảo an toàn cho bản thân công trình và các công trình lân cận; đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng và tuân thủ các quy định của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng.

2. Công trình, hạng mục công trình chỉ được nghiệm thu để đưa vào sử dụng khi đáp ứng được các yêu cầu của thiết kế, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của chủ đầu tư theo nội dung của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc thực hiện, có hệ thống quản lý chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng các công việc xây dựng do mình thực hiện trước chủ đầu tư và trước pháp luật.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng phù hợp với tính chất, quy mô và nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Nghị định này.

5. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình; kiểm tra, giám định chất lượng công trình xây dựng; kiến nghị và xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

*\* Điều kiện để khởi công xây dựng công trình*

 - Công trình xây dựng là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình, được liên kết định vị với đất, có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước, được xây dựng theo thiết kế. Công trình xây dựng bao gồm công trình xây dựng công cộng, nhà ở, công trình công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, năng lượng và các công trình khác.

 - Công trình xây dựng chỉ được khởi công khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng do chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng thoả thuận;

2. Có giấy phép xây dựng đối với những công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

3. Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục, công trình đã được phê duyệt;

4. Có hợp đồng xây dựng;

5. Có đủ nguồn vốn để bảo đảm tiến độ xây dựng công trình theo tiến độ đã được phê duyệt trong dự án đầu tư xây dựng công trình;

6. Có biện pháp để bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng;

7. Đối với khu đô thị mới, tuỳ theo tính chất, quy mô phải xây dựng xong toàn bộ hoặc từng phần các công trình hạ tầng kỹ thuật thì mới được khởi công xây dựng công trình.

*5.4. Lĩnh vực Môi trường:*

*\* Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường:*

Theo điểm 3, điều 122, Luật bảo vệ môi trường 2005 quy định trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường như sau:

- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn, khu dân cư thuộc phạm vi quản lý của mình; tổ chức vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước của cộng đồng dân cư; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào trong việc đánh giá thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc và gia đình văn hóa;

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân;

- Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp;

- Hoà giải các tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hoà giải;

- Quản lý hoạt động của thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và tổ chức tự quản về giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

*\* Hành vi bị nghiêm cấm trong luật Bảo vệ môi trường:*

1. Phá hoại, khai thác trái phép rừng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác.

2. Khai thác, đánh bắt các nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp huỷ diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật.

3. Khai thác, kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm thuộc danh mục cấm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải và chất nguy hại khác không đúng nơi quy định và quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

5. Thải chất thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước.

6. Thải khói, bụi, khí có chất hoặc mùi độc hại vào không khí; phát tán bức xạ, phóng xạ, các chất ion hoá vượt quá tiêu chuẩn môi trường cho phép.

7. Gây tiếng ồn, độ rung vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

8. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện không đạt tiêu chuẩn môi trường.

9. Nhập khẩu, quá cảnh chất thải dưới mọi hình thức.

10. Nhập khẩu, quá cảnh động vật, thực vật chưa qua kiểm dịch; vi sinh vật ngoài danh mục cho phép.

11. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thái; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

12. Xâm hại di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên.

13. Xâm hại công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

14. Hoạt động trái phép, sinh sống ở khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là khu vực cấm do mức độ đặc biệt nguy hiểm về môi trường đối với sức khỏe và tính mạng con người.

15. Che giấu hành vi huỷ hoại môi trường, cản trở hoạt động bảo vệ môi trường, làm sai lệch thông tin dẫn đến gây hậu quả xấu đối với môi trường.

16. Các hành vi bị nghiêm cấm khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

*\* Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ*

Điều 35, Luật BVMT 2005 quy định Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, bản cam kết bảo vệ môi trường đã đăng ký và tuân thủ tiêu chuẩn môi trường.

3. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động của mình.

4. Khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của mình gây ra.

5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của mình.

6. Thực hiện chế độ báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

 8. Nộp thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường.

*\* Nội dung về bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân được Luật Bảo vệ môi trường 2005 quy định.*

Điều 53, Luật Bảo vệ môi trường 2005 quy định về yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình như sau:

1. Hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường sau đây:

a) Thu gom và chuyển chất thải sinh hoạt đến đúng nơi do tổ chức giữ gìn vệ sinh môi trường tại địa bàn quy định; xả nước thải vào hệ thống thu gom nước thải;

b) Không được phát tán khí thải, gây tiếng ồn và tác nhân khác vượt quá tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng đến sức khoẻ, sinh hoạt của cộng đồng dân cư xung quanh;

c) Nộp đủ và đúng thời hạn các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Tham gia hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng và hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư;

đ) Có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm bảo đảm vệ sinh, an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người;

e) Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hương ước, bản cam kết bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chí gia đình văn hóa.